

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ THU YẾN

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
TỪ THỰC TIỄN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM THỊ THU YẾN

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
TỪ THỰC TIỄN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8380102

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. PHẠM HỮU NGHỊ

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu thống kê, kết quả đề cập trong luận văn là trung thực, chính xác và có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng.

Tác giả luận văn

Phạm Thị Thu Yên

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	10
1.1. Những vấn đề lý luận về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai	10
1.2. Pháp luật giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai	21
Chương 2: THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG .	35
2.1. Thực trạng khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng và nguyên nhân	35
2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai và đánh giá công tác giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng.....	39
Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG	63
3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả của pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng	63
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng	65
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại giai đoạn 2016 - 2020, các ngành, lĩnh vực trong cả nước tập trung, phấn đấu chung với mục đích của cả quốc gia. Nhiều địa phương trong bước phát triển với các dự án về phát triển kinh tế - xã hội đã tiến hành việc quy hoạch đô thị, các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng... được triển khai xây dựng phục vụ nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu của đất nước.

Cùng với sự tập trung cao độ vào việc tái cơ cấu lại nền kinh tế, tập trung xây dựng, tạo cơ sở vững chắc cho mục tiêu phấn đấu của quốc gia là việc sử dụng triệt để mọi nguồn lực trong đó có tài nguyên đất thông qua việc quy hoạch sử dụng đất (là việc phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng vùng kinh tế - xã hội và đơn vị hành chính trong một khoảng thời gian xác định); thông qua kế hoạch sử dụng đất (là việc phân chia quy hoạch sử dụng đất theo thời gian để thực hiện trong kỳ quy hoạch sử dụng đất); bằng việc Nhà nước thu hồi đất (là việc Nhà nước quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người được Nhà nước trao quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất của người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai); Bồi thường về đất (là việc Nhà nước trả lại giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi cho người sử dụng đất); Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (là việc Nhà nước trợ giúp cho người có đất thu hồi để ổn định đời sống, sản xuất và phát triển)...

Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật Khiếu nại năm 2011 quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức,

cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình (Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011). Như vậy, khi có một quyết định hoặc một hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Việc khiếu nại của công dân, cơ quan tổ chức nhằm thực hiện quyền đã được hiến định trong Hiến pháp 2013: “*Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân*”. Khiếu nại của công dân, cơ quan, tổ chức đối với mọi hoạt động quản lý nhà nước trong tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội, đất đai... và pháp luật đảm bảo quyền khiếu nại của công dân, cơ quan tổ chức bằng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Quyền khiếu nại của công dân được hiến định trong tất cả hiến pháp và trong mỗi lĩnh vực cụ thể đều có những văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh cụ thể. Luật Đất đai năm 2013, đã có hẳn một chương (Chương XIII với 02 mục và 12 Điều) quy định về việc “*giám sát, thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai*” và trong các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 cũng có những quy định cụ thể, chặt chẽ đối với quyền khiếu nại của công dân bị lạm dụng dẫn đến khiếu nại tràn lan, “*vô tội vạ*” làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan quản lý và ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội.

Với sự sôi động ngày càng tăng của nền kinh tế thị trường hiện nay, những thủ đoạn trong kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận cũng như những lợi ích cá nhân nhân danh Nhà nước đã dẫn đến những hệ lụy nặng nề cho công tác quản lý Nhà nước nhất là công tác giải quyết khiếu nại. Giải quyết khiếu

nại nói chung và giải quyết những bức xúc của nhân dân phát sinh trong thực tiễn đời sống là một nhiệm vụ hết sức cấp bách, ưu tiên hàng đầu của Đảng và nhà nước, các ngành, các cấp nhằm tạo dựng và duy trì sự ổn định trong xã hội. Với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta, trong những năm gần đây, công tác giải quyết khiếu nại đã được tập trung thực hiện một cách triệt để, với sự tham của các cấp, ban ngành trong cả nước. Bắt đầu từ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm, xây dựng từ trung ương đến địa phương.

Một trong những vấn đề khiếu nại phát sinh nhiều trong thực tiễn phát triển của xã hội, đất nước là khiếu nại liên quan đến đất đai. Tỉnh Lâm Đồng trong bước phát triển chung của đất cả nước và khiếu nại liên quan đến đất đai phát sinh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hết sức phức tạp. Nguyên nhân của vấn đề này là do Lâm Đồng là một tỉnh thuộc vùng đất Nam Tây Nguyên với nhiều tiềm năng kinh tế, gắn với khu vực kinh tế động lực phía Nam, nằm ở độ cao trung bình từ 800 – 1000m so với mặt nước biển. Với diện tích tự nhiên 9.765 km². Tỉnh Lâm Đồng được đánh giá có nhiều thế mạnh về kinh tế, du lịch và đi kèm với những thuận lợi của tỉnh Lâm Đồng là dân số Lâm Đồng ngày càng tăng cao do số lượng di dân từ các tỉnh, thành phố trong cả nước đến Lâm Đồng sinh sống và làm kinh tế. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến sự sôi động, phức tạp trong hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lâm Đồng.

Việc di dân đến Lâm Đồng ngày càng đông chứng tỏ Lâm Đồng cũng là một trong những tỉnh, thành phố có tiềm lực và cơ hội đối với những người nhập cư vào Lâm Đồng. Họ mang đến cho tỉnh Lâm Đồng nguồn lực dồi dào về nhân công, kỹ thuật, nguồn tài chính... đầu tư vào Lâm Đồng trong tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội. Song hành với những thuận lợi này là thách thức đối với tỉnh Lâm Đồng, nhất là trong công tác quản lý nhà nước,

bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Những định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế địa phương ổn định, lâu dài. Trong những kế hoạch, định hướng, chiến lược của tỉnh Lâm Đồng đó là xây dựng một cơ sở hạ tầng giao thông, điện, đường, trường, trạm; quy hoạch đất vì mục đích lợi ích quốc gia, công cộng... để thực hiện tốt công tác này đòi hỏi phải xây dựng, triển khai thực hiện quy hoạch đất đai, trong đó có việc thu hồi đất để phục vụ nhiệm vụ chung. Việc thu hồi đất mặc dù đã có quy hoạch, kế hoạch tuy nhiên không phải lúc nào cũng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đã dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trong tỉnh Lâm Đồng. Nguyên nhân của việc khiếu nại thì rất nhiều với nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, việc khiếu nại chỉ được thụ lý, tiếp nhận khi và chỉ khi đáp ứng được điều kiện, yêu cầu luật định.

Việc giải quyết khiếu nại trong tất cả lĩnh vực kể cả lĩnh vực đất đai cần thiết được giải quyết trên cơ sở của Hiến pháp, pháp luật để đảm bảo sự công bằng, thuyết phục và là khuôn mẫu chung cho công tác giải quyết khiếu nại. Tránh khiếu nại kéo dài, làm mất an ninh, trật tự, ổn định xã hội. Để thực hiện được yêu cầu này, cần thiết xây dựng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khoa học, bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường; không làm cản trở việc thực hiện các Điều ước Quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình

xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật... để điều chỉnh mọi hoạt động liên quan đến việc quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường về đất, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất... đối với đề tài lựa chọn nghiên cứu, chủ yếu đi sâu, tìm hiểu nghiên cứu vấn đề liên quan đến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Vì đây là một trong những nội dung nổi cộm, có diễn biến phức tạp, liên quan nhiều đến quyền và lợi ích của cá nhân, cơ quan, tổ chức và là vấn đề gây nhiều bức xúc trong đông đảo quần chúng nhân dân nhất là trong quá trình chỉnh trang, xây dựng cơ sở hạ tầng của đô thị hiện nay.

Vì những lý do và yêu cầu trên, học viên chọn Đề tài **“Pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng”** làm luận văn thạc sĩ luật học. Đề tài mang tính khách quan, tham khảo báo cáo, sử dụng số liệu tổng hợp từ các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và một số dẫn chứng cụ thể qua 05 năm triển khai, thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc lựa chọn và nghiên cứu đề tài **“Pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng”** trong Luận văn xuất phát từ thực tiễn quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong 5 năm từ khi Luật Đất đai 2013 được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Trước đó đã có nhiều công trình nghiên cứu về lĩnh vực này, tuy nhiên, mỗi công trình nghiên cứu được thực hiện và nghiên cứu đối với mỗi tỉnh, thành phố, địa phương khác nhau. Trong thực tiễn tỉnh Lâm Đồng đang hòa cùng không khí và mục tiêu chung của cả nước trên con đường hội nhập, với những thành tựu cụ thể cũng không tránh khỏi những thiết sót, khó khăn, tồn tại trong công tác quản lý Nhà nước nhất là trong lĩnh vực đất đai, trong việc

thu hồi đất, đền bù đất khi Nhà nước thu hồi đất. Một lĩnh vực, với nhiều vấn đề cấp thiết nhất đòi hỏi công tác quản lý Nhà nước phải có một hệ thống pháp luật, chính sách hoàn thiện để tránh những sai sót trong công tác quản lý. Tác giả tham khảo Luận văn thạc sĩ “*Pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Vĩnh Phúc*” của tác giả Trần Mạnh Hùng; Luận văn Thạc sĩ “*Giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*” của tác giả Bùi Thị Thuận Ánh; Luận văn thạc sĩ “*Giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai - qua thực tiễn tỉnh Thái Nguyên*” của tác giả Đặng Anh Tuấn; Luận văn thạc sĩ “*Pháp luật về bồi thường khi nhà nước thu hồi đất qua thực tiễn áp dụng tại địa bàn quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội*” của tác giả Lê Thị Yến; Đề tài khoa học cấp Bộ; Ngô Mạnh Toan (2005), “*Xây dựng quy trình giải quyết khiếu nại hành chính*”, Đề tài khoa học cấp cơ sở; Nguyễn Tuấn Khanh (2008), “*Việc áp dụng pháp luật để giải quyết khiếu nại về đất đai*”; Luận văn Thạc sĩ hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia; Đỗ Văn Tuấn (2013), “*Thẩm quyền giải quyết khiếu nại đất đai của cơ quan hành chính nhà nước, thực tiễn tại Tỉnh Hưng Yên*”, Luận văn Thạc sĩ Hành chính công, Học viện Hành chính; Doãn Hồng Nhung (2014); Trần Đình (2016), “*Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*”, Luận văn Thạc sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Học viện Khoa học xã hội...

Giải quyết khiếu nại trong tất cả các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực đất đai nói riêng vẫn luôn là đề tài thu hút sự quan tâm của đông đảo tầng lớp nhân dân. Do đó, theo ý kiến chủ quan của tác giả, đề tài nghiên cứu về pháp luật giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu cụ thể về hệ thống pháp luật, về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại theo như đề tài học viên đã lựa chọn và xác định nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn (thông qua thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng) của pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai. Từ đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện có hiệu quả pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

Nhiệm vụ nghiên cứu: để đạt được mục đích nêu trên, đề tài luận văn có nhiệm vụ:

- Giải quyết các vấn đề lý luận của đề tài như: Khái niệm khiếu nại, khiếu nại hành chính, khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, lý luận về pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai; thực trạng giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng.

- Đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Với đối tượng nghiên cứu là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai; thực tiễn thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

Phạm vi nghiên cứu là các văn bản pháp luật đất đai từ khi ban hành Luật Đất đai năm 2013 đến nay và các văn bản pháp luật về Luật Khiếu nại năm 2011. Thực tiễn giải quyết khiếu nại về đất đai được nghiên cứu tại tỉnh Lâm Đồng.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật lịch sử và duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; dựa trên các đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; dựa trên quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản; pháp luật của Nhà nước về quản lý đất đai, về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Tại chương 1 học viên sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, diễn giải, quy nạp để giải quyết các vấn đề lý luận của đề tài.

Trong phần 2 chương 1 và chương 2 các phương pháp được sử dụng là phân tích tài liệu thứ cấp, thống kê, lịch sử, so sánh để đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng.

Tại chương 3 học viên sử dụng các phương pháp hệ thống hóa, tổng hợp... để đưa ra các đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Các kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, lý luận về pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai; đánh giá sát, đúng thực tiễn thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

Các đề xuất của luận văn có thể được tham khảo trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có 3 chương sau đây:

- **Chương 1:** Những vấn đề lý luận và pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai;
- **Chương 2:** Thực tiễn thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng;
- **Chương 3:** Định hướng và giải pháp pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1.1. Những vấn đề lý luận về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

1.1.1 Khái niệm và đặc điểm của giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Về khái niệm:

Khiếu nại theo nghĩa chung nhất là việc cá nhân hay tổ chức yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sửa chữa một việc làm mà họ cho là không đúng, đã, đang hoặc sẽ gây thiệt hại đến quyền, lợi ích chính đáng của họ. Khiếu nại là một trong những quyền cơ bản của công dân, được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 ghi nhận: "*Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*".

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 thì "*Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình*".

Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi là khiếu nại về đất đai) là một trong những nhóm quan hệ đất đai diễn ra thường xuyên, phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi địa phương. Vì vậy, các cấp

chính quyền tuy đã có nhiều quan tâm, cố gắng trong công tác chỉ đạo, giải quyết các vụ việc khiếu nại về đất đai, nhưng đây vẫn là một trong những nội dung quản lý đất đai có sức ép và là trách nhiệm rất lớn cho cơ quan nhà nước. Giải quyết khiếu nại về đất đai là một trong những nội dung quản lý hết sức quan trọng của công tác quản lý nhà nước về đất đai. Giải quyết khiếu nại về đất đai nhằm giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ đất đai, nó liên quan đến nhiều vấn đề phức tạp thuộc về pháp luật và những quan hệ xã hội khác, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các tổ chức, cá nhân... vì vậy đã thu hút sự quan tâm, chú ý của cả xã hội. Để giải quyết một vụ việc khiếu nại về đất đai không gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đạt được mục tiêu, đảm bảo được tính khả thi trong thực tiễn đòi hỏi tổng hợp nhiều yếu tố: đó là xử lý nghiêm các trường hợp cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại về đất đai; đó là tuyên truyền sâu rộng, đúng trọng tâm các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật về đất đai; đó là hoàn thiện các quy định liên quan đến nội dung, quy trình giải quyết khiếu nại về đất đai... Tuy nhiên, có một yếu tố hết sức quan trọng đó là phải nâng cao chất lượng giải quyết các khiếu nại về đất đai của các cơ quan hành chính nhà nước. Các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại về đất đai sẽ giúp cho Nhà nước hoàn thiện các chính sách, xác lập mối quan hệ bình đẳng, công bằng giữa Nhà nước với công dân và tiến tới xây dựng một Nhà nước pháp quyền đúng nghĩa.

Từ định nghĩa trên, chúng ta có thể xác định khiếu nại về đất đai như sau:

Đối tượng của khiếu nại:

Là quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai. Khi người khiếu nại cho rằng, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành quyết định hành chính hoặc thực hiện hành vi hành chính trong quản lý đất đai xâm

hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình, thì có quyền khiếu nại, yêu cầu chấm dứt, cải sửa, thu hồi, huỷ bỏ quyết định hành chính, hành vi hành chính đó, thậm chí phải bồi thường thiệt hại xảy ra.

Điều 207 Luật Đất đai số 45/2012/QH13, Điều 97 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13*”, quy định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai khi thi hành công vụ trong lĩnh vực đất đai bao gồm: vi phạm quy định về hồ sơ và mốc địa giới hành chính có 02 hành vi; vi phạm quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là 03 hành vi; 03 vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; vi phạm quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm các hành vi: “*Không thông báo trước cho người có đất bị thu hồi theo quy định tại Điều 67 của Luật Đất đai; không công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;*

b) Không thực hiện đúng quy định về tổ chức lấy ý kiến đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng đối tượng, diện tích, mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi; làm sai lệch hồ sơ thu hồi đất; xác định sai vị trí và diện tích đất bị thu hồi trên thực địa;

d) Thu hồi đất không đúng thẩm quyền; không đúng đối tượng; không đúng với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”;

Vi phạm quy định về trưng dụng đất có 02 hành vi; vi phạm quy định về quản lý đất do được Nhà nước giao để quản lý là 03 hành vi; và 08 vi phạm quy định về thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất.

Hành vi hành chính trong quản lý đất đai bị khiếu nại là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật (Khoản 9 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011) thuộc phạm vi quy định đã nêu trên.

Như vậy, có rất nhiều quyết định hành chính, hành vi hành chính trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhưng chỉ những quyết định hành chính, hành vi hành chính theo quy định tại Điều 207 Luật Đất đai số 45/3012/QH13, Điều 97 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13*” được điều chỉnh theo pháp luật về đất đai; các quyết định hành chính, hành vi hành chính khác trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai điều chỉnh theo Luật khiếu nại, tố cáo.

Nội dung khiếu nại về đất đai:

Nội dung khiếu nại về đất đai của các tổ chức, cá nhân rất đa dạng, phức tạp, nhưng chủ yếu khiếu nại các vi phạm theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều 97 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Việc thu hồi đất không đúng đối tượng, không đúng diện tích.
- Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng đối tượng hoặc không dựa trên thực địa. Người có diện tích đất bị thu hồi lớn nhưng lại được bồi thường, hỗ trợ tái định cư ít hơn so với người có diện tích đất bị thu hồi nhỏ hơn.
- Việc thu hồi đất không đúng thẩm quyền, không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, công bố công khai.
- Việc làm giả hồ sơ đất để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...

Đặc điểm khiếu nại về đất đai:

Khiếu nại về đất đai chủ yếu xuất phát từ việc quyền và lợi ích của chủ thể được nhà nước giao quyền sử dụng đất, cho thuê đất bị xâm phạm bởi quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong quản lý về đất đai.

Chủ thể được nhà nước giao quyền sử dụng, cho thuê đất khiếu nại đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quản lý về đất đai, đây là mối quan hệ đối kháng, phát sinh trong hoạt động hành chính và có yếu tố vi phạm trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước về đất đai.

Mâu thuẫn đối kháng giữa chủ thể được nhà nước giao quyền sử dụng đất, cho thuê đất với cơ quan, tổ chức cá nhân quản lý nhà nước về đất đai là một hiện tượng xã hội phát sinh nhiều và phức tạp nhất hiện nay. Việc khiếu nại của chủ thể được giao quyền sử dụng đất đối với cơ quan quản lý nhà nước về đất đai thể hiện tính dân chủ, công bằng của Hiến pháp và pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Về chủ thể:

Chủ thể của khiếu nại về đất đai là chủ thể của quyền quản lý và quyền sử dụng đất mà không phải là chủ thể của quyền sở hữu. Điều này đã được khẳng định qua các Hiến pháp. Cụ thể là Điều 53 và khoản 1 Điều 54 Hiến pháp năm 2013:

“Điều 53

Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

Điều 54:

1. Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật.”

Do đó, khiếu nại trong lĩnh vực đất đai chủ yếu là khiếu nại của công dân, cơ quan, tổ chức về quyền quản lý và quyền sử dụng đất khi cá nhân, cơ quan, tổ chức cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai trong công tác quản lý nhà nước khi thi hành công vụ.

Về nội dung: các khiếu nại về đất đai với nội dung rất đa dạng và phức tạp do phát sinh trong thực tiễn sinh hoạt và hoạt động mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội. Do tính đa dạng và phong phú của đời sống sinh hoạt, kinh tế xã hội mà nội dung khiếu nại cũng đa dạng và phong phú theo. Sự đa dạng và phong phú này qua thực tiễn giải quyết khiếu nại, qua những văn bản sửa đổi, bổ sung mà pháp luật về đất đai, khiếu nại cũng như thanh tra đã dần được hoàn thiện và đi vào cuộc sống, có thực tiễn hơn...

Về hậu quả: pháp luật về đất đai và khiếu nại mặc dù đã có được nâng lên thành luật và đã được quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bởi các văn bản dưới luật, tuy vậy, công tác quản lý Nhà nước và trong khi thi hành công vụ liên quan đến đất đai vẫn xảy ra những sai phạm do vô ý hoặc cố ý đã dẫn đến việc khiếu nại. Khiếu nại về đất đai cho dù do vô ý hoặc cố ý cũng đều để lại hậu quả xấu về nhiều mặt cho xã hội. Nhất là những vụ việc có thời gian giải quyết kéo dài đã làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và có tâm lý hoài nghi, không tin vào sự điều chỉnh của pháp luật đối với lĩnh vực đất đai nói riêng và mọi mặt của đời sống nói chung.

Về đối tượng: đối tượng của khiếu nại về đất đai là quyết định hành chính và hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong công tác quản lý và thi hành công vụ.

1.1.2. Các nguyên tắc đối với việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Pháp luật có vai trò hết sức quan trọng, là phương tiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; là nhân tố bảo đảm thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền lực của nhân dân, thực hiện công bằng xã hội. Nhân dân thực hiện và phát huy quyền dân chủ của mình trong tất cả các lĩnh vực xã hội, đời sống..., trong đó có quyền khiếu nại về đất đai. Việc cá nhân, tổ chức thực hiện quyền của mình được đảm bảo thực hiện bằng pháp luật

Các Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (được sửa đổi bổ sung năm 2001) và Hiến pháp 2013 đã nêu rõ “*đất đai là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý*” do đó, từ năm 1988, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đất đai đã được ban hành cùng với các văn bản quy phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo; hệ thống văn bản pháp luật về đất đai cũng được ban hành; kể cả pháp luật về Thanh tra cũng đã được Đảng và Nhà nước quan tâm xây dựng và ban hành nhằm điều chỉnh một cách sâu sát. Nhằm cụ thể hóa quyền khiếu nại hành chính của công dân trong lĩnh vực đất đai, Nhà nước đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định phương thức thực hiện quyền khiếu nại và trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết khiếu nại các quyết định hành chính và hành vi hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước. Các quy phạm pháp luật về khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định chủ yếu, tập trung trong Luật Khiếu nại năm 2011, ngoài ra còn được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật khác như: Luật Đất đai, Luật Tiếp công dân, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật hình sự, Luật về Thuế, Luật Cán bộ, công chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Xử lý vi phạm hành chính... và hàng loạt các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành. Điều này chứng tỏ, việc xây dựng một

môi trường công bằng dân chủ, văn minh đã được đảng và Nhà nước quan tâm, đảm bảo thực hiện thông qua việc thể chế hóa các quy định để việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Với chủ trương, đường lối đúng đắn của đảng, nhiều văn bản pháp luật quy định về hướng dẫn thực hiện quyền khiếu nại hành chính được ban hành.

Giải quyết khiếu nại giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội. Khi thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại công chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý, tham mưu và người ra quyết định giải quyết khiếu nại cần phải nắm được những căn cứ pháp lý phục vụ nhiệm vụ giải quyết khiếu nại hành chính. Những căn cứ pháp lý chính là những văn bản pháp luật có chứa những quy định đang còn hiệu lực làm cơ sở cho việc giải quyết. Căn cứ có căn cứ về mặt nội dung và căn cứ về mặt hình thức. Căn cứ pháp lý về mặt nội dung là các văn bản pháp luật chuyên ngành, căn cứ pháp lý về mặt hình thức chính là các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục các bước giải quyết khiếu nại.

Nguyên tắc của việc giải quyết khiếu nại là những quan điểm, định hướng cơ bản của cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại cần phải được quán triệt, tuân thủ khi thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại. Theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011 thì nguyên tắc giải quyết là *“phải được thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời”*; Luật Thanh tra năm 2010 cũng quy định nguyên tắc thanh tra *“Tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra”*, những nguyên tắc này thể hiện việc khiếu nại và giải quyết khiếu

nại phải được thực hiện theo quy định của pháp luật, đòi hỏi người khiếu nại phải thực hiện khiếu nại theo quy định của pháp luật, không được lợi dụng quyền khiếu nại để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tránh việc khiếu nại tràn lan và việc giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền cũng phải tuân theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc giải quyết khiếu nại phải có căn cứ pháp lý.

Việc giải quyết khiếu nại phải đảm bảo khách quan, đây là một nguyên tắc rất quan trọng trong giải quyết khiếu nại, việc giải quyết khiếu nại sẽ đảm bảo tính chính xác, tạo thuận lợi cho việc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, từ đó cũng hạn chế những sai sót và tình trạng khiếu nại kéo dài, gây mất ổn định, trật tự xã hội và mất lòng tin của nhân dân và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dễ dẫn đến bị lợi dụng, kích động.

Việc giải quyết khiếu nại phải đảm bảo công khai, nguyên tắc này cũng nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại được chính xác, khách quan và minh bạch. Việc đảm bảo nguyên tắc công khai đòi hỏi cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền phải thực hiện giải quyết khiếu nại công khai, đối thoại giữa người khiếu nại với người giải quyết khiếu nại phải được đảm bảo thực hiện. Người khiếu nại biết được các giai đoạn, các bước trong quá trình giải quyết khiếu nại. Nguyên tắc này cũng giúp hạn chế tiêu cực, duy ý chí, chủ quan trong giải quyết khiếu nại cũng như hạn chế tình trạng chủ quan, quan liêu, áp đặt...

Giải quyết khiếu nại phải đảm bảo dân chủ, nguyên tắc này yêu cầu người giải quyết khiếu nại phải tăng cường đối thoại với người khiếu nại để lắng nghe thấu hiểu những yêu cầu của người khiếu nại, nội dung khiếu nại... Qua đó, có giải pháp phù hợp giải quyết đối với từng vụ việc cụ thể.

Tính kịp thời trong việc giải quyết khiếu nại thể hiện rõ thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại. Tuy nhiên, trước yêu cầu

của công tác giải quyết khiếu nại, chủ trương, đường lối, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước cũng như yêu cầu của từng vụ việc khiếu nại, người giải quyết khiếu nại phải xem xét, ưu tiên giải quyết khiếu nại kịp thời, nhanh chóng, nhất là những quyết định hành chính có thể gây thiệt hại lớn, khả năng khắc phục không thể thực hiện được thì người giải quyết khiếu nại phải giải quyết nhanh chóng, kịp thời tránh dẫn đến thiệt hại ngày càng nặng nề, tổn thất ngày càng nhiều, không có khả năng, điều kiện khắc phục.

Giải quyết khiếu nại còn cần phải đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Đối với những quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại sẽ được pháp luật đảm bảo, để đảm bảo cho yếu tố này, đòi hỏi người giải quyết khiếu nại phải hết sức công tâm, hiểu rõ các quy định của pháp luật và vận dụng pháp luật linh hoạt, tránh việc lạm dụng sự thiếu hiểu biết để trục lợi hoặc làm thất thoát, thiệt hại đến lợi ích chính đáng của người khiếu nại.

1.1.3. Các điều kiện bảo đảm giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Luật Khiếu nại năm 2011 có hiệu lực thi hành đã được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong việc triển khai thi hành một cách đồng bộ, sâu rộng đến từng địa phương, từng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong cả nước. Để việc triển khai thi hành Luật Khiếu nại năm 2011 được triệt để, đồng bộ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 17/5/2013 phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án “*Tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn 2013 - 2016*”. Đề án giao Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện Đề án. Trên cơ sở Kế hoạch số 3177/KH-TTCP ngày 30/12/2013 của Thanh tra chính phủ về thực hiện “*Đề án tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn 2013 – 2016*”, được sự chỉ đạo của

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 3657/KH-UBND ngày 18/7/2014 “*Tổ chức triển khai Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”. Kế hoạch đã thành lập Ban chỉ đạo Quyết định số 1133/QĐ-TTg, xác định thời gian cụ thể đối với việc thực hiện Kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể đối với các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh. Với Kế hoạch triển khai này đã thể hiện sự nhận thức tầm quan trọng trong công tác tuyên truyền pháp luật đối với việc thực hiện khiếu nại của công dân của tỉnh Lâm Đồng.

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác giải quyết khiếu nại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng không chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn thể hiện ở sự quan tâm tạo điều kiện về nhân lực cơ sở vật chất cho công tác giải quyết khiếu nại, để công tác giải quyết khiếu nại đạt được kết quả cao nhất, nhận được sự đánh giá tốt nhất và sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Đến cuối năm 2017, trên địa bàn toàn tỉnh Lâm Đồng có 225 công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan thanh tra Nhà nước. 225 công chức, viên chức, người lao động này đã được đào tạo một trình độ nhất định để đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu chuyên môn đặt ra đối với nhiệm vụ đảm nhiệm; đồng thời, với yêu cầu ban đầu khi tuyển dụng, thi tuyển công chức, viên chức đã đặt ra yêu cầu nhất định về trình độ, đạo đức và trong quá trình công tác, những đối tượng này thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ cũng như học tập những Nghị quyết Trung ương để rèn đạo đức công chức, công vụ và đạo đức cách mạng... Công tác giải quyết khiếu nại đôi lúc cần thiết sự phối hợp thực hiện giải quyết giữa các cơ quan liên quan thì việc phối hợp này đã đạt được sự phối hợp mong muốn, chính xác, với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nên việc giải quyết khiếu nại được thực hiện một cách nhanh chóng, đúng pháp luật. Cơ sở vật

chất, trang thiết bị và kinh phí phục vụ cho công tác thanh tra cũng đã được quan tâm, tạo điều kiện.

Ngoài những điều kiện trên, còn có các điều kiện theo quy định của Luật đất đai để theo dõi, đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai. Những điều kiện này đã được xây dựng và lập thành hệ thống bao gồm: hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai được sử dụng để đánh giá việc thi hành pháp luật về đất đai, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, sự tác động của chính sách, pháp luật về đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường trên phạm vi cả nước và các địa phương; Hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai được xây dựng dựa trên hệ thống thông tin đất đai và việc thu thập các thông tin khác từ quá trình thi hành pháp luật về đất đai trên phạm vi cả nước; Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm quản lý hệ thống theo dõi và đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá việc thực thi pháp luật, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, tác động của chính sách, pháp luật về đất đai đến kinh tế - xã hội và môi trường trên phạm vi cả nước và các địa phương; Cơ quan nhà nước lưu giữ thông tin có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cho cơ quan quản lý hệ thống theo dõi và đánh giá. Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm cập nhật các thông tin trong hệ thống theo dõi, đánh giá vào hệ thống thông tin đất đai; Hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai được công khai để các tổ chức, cá nhân tìm hiểu thông tin theo quy định của pháp luật; Chính phủ quy định chi tiết về việc xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai.

1.2. Pháp luật giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

1.2.1. Khái quát pháp luật về giải quyết khiếu nại về đất đai

Việc cá nhân, cơ quan, tổ chức (chủ thể) “yêu cầu cơ quan, cán bộ cơ quan hành chính có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi

hành chính thực hiện trong quá trình quản lý đất đai khi có cơ sở cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình” [12, tr. 390] trong việc quản lý, sử dụng đất đai đó là khiếu nại về đất đai. Việc khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức là cách thức thực hiện quyền của chủ thể khiếu nại, quyền này đã được hiến định trong các bản Hiến pháp và được đảm bảo thực hiện bằng Luật đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Quyền khiếu nại của công dân đã được hiến định và được đảm bảo thực hiện bằng pháp luật thể hiện cách nhìn công bằng, khách quan trong công tác quản lý Nhà nước và đường lối, chủ trương, chính sách của đảng.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 8, khoản 9 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011 thì *“Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành để quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể”* và *“Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”*, trong hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai, những quyết định hành chính và hành vi hành chính có thể bị *“công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”*. Với những giải thích hết sức rõ ràng về quyết định hành chính, hành vi hành chính cũng như khiếu nại là gì trong Luật Khiếu nại năm

2011, pháp luật đã cụ thể hóa được những quyết định, hành vi của cơ quan quản lý Nhà nước, của công chức trong hoạt động quản lý Nhà nước. Trường hợp những quyết định hành chính, hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại đối với quyết định hành chính và hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm đó đến cơ quan Nhà nước theo quy định của Luật Khiếu nại để yêu cầu giải quyết khiếu nại. Những quy định cụ thể đối với việc giải quyết khiếu nại được quy định, hướng dẫn cụ thể trong Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính...

Luật Đất đai năm 2013 tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh “*Quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” và Luật Đất đai cũng đã quy định Nhà nước có trách nhiệm giải quyết tranh chấp về đất đai tại Khoản 14 Điều 22 Mục 2 Chương II “*giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai, đồng thời hướng dẫn thi hành Luật*”.

Với những quy định như trên của pháp luật đất đai chính là khoanh vùng giới hạn, phạm vi giải quyết các khiếu nại theo thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trong điều kiện khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại có nhiều phức tạp. Từ phân tích ở trên, có thể định nghĩa pháp luật về khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai là tổng hợp các quy phạm pháp

luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục, hình thức luật định, nhằm điều chỉnh các quan hệ phát sinh về khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tổ chức, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

Còn pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật quy định về: đối tượng khiếu nại, quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại; nguyên tắc, phương thức thực hiện quyền khiếu nại của công dân, tổ chức; thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước trong việc quản lý hành chính nhà nước về đất đai, giám sát việc giải quyết khiếu nại; những bảo đảm cho việc thực hiện quyền khiếu nại...

1.2.2. Quy định về quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai bị khiếu nại

Quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai bị khiếu nại là những quyết định hành chính có căn cứ cho rằng quyết định hành chính là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Quyết định hành chính này thường vi phạm trong việc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và trong hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đây là những hoạt động trong lĩnh vực đất đai được cho là “nhạy cảm” và cũng là phức tạp trong công tác quản lý nhà nước về đất đai. Thực hiện nhiệm vụ trong công tác này đòi hỏi cơ quan quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị có kiến thức nhất định về công tác quản lý, về chuyên môn nghiệp vụ và có sự hiểu biết đối với những ngành, lĩnh vực liên quan để có sự chỉ đạo sát sao, cụ thể đối với cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị thực thi nhiệm vụ trực tiếp trong lĩnh vực đất đai để tránh những hành

vi “vi phạm quy định về hồ sơ và mốc địa giới hành chính; vi phạm quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; vi phạm quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; vi phạm quy định về trưng dụng đất; vi phạm quy định về quản lý đất do được Nhà nước giao để quản lý; vi phạm quy định về thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất”. Như vậy, đối tượng bị khiếu nại là những quyết định hành chính và hành vi hành chính có thể bị cho là có dấu hiệu vi phạm pháp luật còn chủ thể của việc khiếu nại có thể là cá nhân, có thể là cơ quan và cũng có thể là tổ chức có quyền và lợi ích bị xâm hại do những quyết định hành chính và hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm pháp luật gây ra.

1.2.3. Quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Giải quyết khiếu nại cũng là một hoạt động hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước. Việc thụ lý, xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thể hiện tính công bằng, khách quan, minh bạch và đảm bảo thực hiện quyền của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong việc khiếu nại quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan quản lý nhà nước và của cán bộ, công chức gây ra trong khi thi hành công vụ.

Quá trình giải quyết khiếu nại phải được thực hiện theo đúng quy định luật định. Bước đầu cần phải xem xét việc giải quyết khiếu nại có đúng theo quy định pháp luật không để thụ lý vụ việc khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Việc xác định cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại là việc làm hết sức quan trọng để việc giải quyết khiếu nại đúng thẩm quyền và đúng với nội dung khiếu nại, tránh việc đùn đẩy trách nhiệm. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại cần phải được quy định rõ ràng, cụ thể để khi phát sinh khiếu nại thì việc khiếu nại sẽ được giải quyết đúng cơ quan, đúng thẩm

quyền, tránh chồng chéo, đùn đẩy và được giải quyết bởi những người có thẩm quyền và có chuyên môn, nghiệp vụ và bằng pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại được quy định tại khoản 14 Điều 22 Luật Đất đai 2013 là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013 quy định “1. Người sử dụng đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến sử dụng đất có quyền khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính về quản lý đất đai.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính”.

Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc giải quyết khiếu nại của các chủ thể yêu cầu khiếu nại được thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật Khiếu nại năm 2011, quy định này thể hiện sự khoa học, thống nhất việc áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết khiếu nại; việc áp dụng pháp luật trong giải quyết khiếu nại sẽ dễ dàng, thống nhất và hiệu quả đạt được sẽ cao hơn.

Chủ thể của khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư (người sử dụng đất) bao gồm người được nhà nước giao đất, cho thuê đất; Nhận chuyển giao quyền sử dụng đất thông qua giao dịch dân sự; Được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất [12, tr. 54].

Trường hợp chủ thể khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc việc khiếu nại không được giải quyết hoặc việc khiếu nại đã quá thời gian khiếu nại thì chủ thể này có quyền khiếu nại lần thứ hai đến thủ trưởng cấp trên trực tiếp của cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu.

Trong trường hợp chủ thể khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đồng ý với quyết định giải quyết lần hai hoặc

hoặc việc khiếu nại đã quá thời hạn thì chủ thể này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Điều 9 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định “*Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính.*”

Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại”

1.2.4. Quy định trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, Luật Khiếu nại năm 2011 từ Điều 27 đến Điều 44 quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu và cả lần hai như sau:

Về việc thụ lý khiếu nại lần đầu “Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết, trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do”

Về thời hạn giải quyết lần đầu “Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý”

Về xác minh nội dung khiếu nại lần đầu “Trong thời hạn quy định người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu có trách nhiệm sau đây: Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp, nếu khiếu nại đúng thì ra quyết định giải quyết khiếu nại ngay; Trường hợp chưa có cơ sở kết luận nội dung khiếu nại thì tự mình tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại hoặc giao cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị giải quyết khiếu nại; Việc xác minh phải bảo đảm khách quan, chính xác, kịp thời và có báo cáo kết quả xác minh”.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại việc đối thoại là một giai đoạn hết sức quan trọng và được quy định như sau: “Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau thì người giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ; Người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung việc đối thoại; Khi đối thoại, người giải quyết khiếu nại phải nêu rõ nội dung cần đối thoại, kết quả xác minh nội dung khiếu nại; người tham gia đối thoại có quyền trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ liên quan đến khiếu nại và yêu cầu của mình; Việc đối thoại phải được lập thành biên bản; biên bản phải ghi rõ ý kiến của những người tham gia, kết quả đối thoại, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người tham gia; trường hợp người tham gia đối thoại không ký, điểm chỉ xác nhận thì phải ghi rõ lý do; biên bản này được lưu vào hồ sơ vụ

việc khiếu nại; Kết quả đối thoại là một trong các căn cứ để giải quyết khiếu nại”.

Về quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải ra quyết định giải quyết khiếu nại với một số nội dung theo Luật định, “*Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, kết luận nội dung khiếu nại và căn cứ vào kết luận đó để ra quyết định giải quyết khiếu nại cho từng người hoặc ra quyết định giải quyết khiếu nại kèm theo danh sách những người khiếu nại*” và “*Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người giải quyết khiếu nại hoặc người có thẩm quyền, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp*”.

Trong trường hợp chủ thể khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc việc khiếu nại không được giải quyết hoặc việc khiếu nại đã quá thời gian khiếu nại thì chủ thể này có quyền khiếu nại lần thứ hai đến thủ trưởng cấp trên trực tiếp của cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cũng được quy định cụ thể trong Luật Khiếu nại năm 2011.

Việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai “*Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này, người giải quyết khiếu nại lần hai phải thụ lý giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết; trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do; Đối với vụ việc khiếu nại*

phức tạp, nếu thấy cần thiết, người giải quyết khiếu nại lần hai thành lập Hội đồng tư vấn để tham khảo ý kiến giải quyết khiếu nại.”

Về xác minh nội dung khiếu nại lần hai “*Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai căn cứ vào nội dung, tính chất của việc khiếu nại, tự mình tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại hoặc giao cho người có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại và kiến nghị giải quyết khiếu nại*”
Việc xác minh thực hiện theo quy định như giải quyết khiếu nại lần thứ nhất.

Trong giải quyết khiếu nại lần hai cũng nhất thiết tổ chức đối thoại “*người giải quyết khiếu nại tiến hành đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại, hướng giải quyết khiếu nại*”. Việc tổ chức đối thoại lần hai cũng được tổ chức thực hiện như đối thoại trong giải quyết khiếu nại lần đầu.

Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai cũng phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai và cũng phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại “*Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần hai phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyên khiếu nại đến*”.

Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và được đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật và hiệu lực của quyết định giải quyết lần đầu, lần hai khác nhau và phụ thuộc vào địa lý. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban

hành; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày; Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có hiệu lực thi hành ngay.

Quyết định giải quyết khiếu nại hành chính khi được ban hành sẽ có những đối tượng có trách nhiệm thực hiện quyết định đó là người giải quyết khiếu nại; người khiếu nại; người bị khiếu nại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Căn cứ vào nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại mà mỗi đối tượng có quyền và nghĩa vụ liên quan thực hiện theo đúng nội dung quy định trong quyết định giải quyết khiếu nại.

Tùy thuộc vào nội dung mà trách nhiệm thực hiện quyết định của mỗi đối tượng khác nhau. Nhìn chung, việc thực hiện quyết định hành chính như sau: *“Người giải quyết khiếu nại trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan chức năng có biện pháp để bảo đảm việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; tổ chức thi hành hoặc chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan hữu quan thực hiện biện pháp nhằm khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; kiến nghị cơ quan, tổ chức khác giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có); Khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm: Cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của mình đã bị quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật xâm phạm; Chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết công nhận quyết định hành chính, hành vi hành chính đó đúng pháp luật; Chấp hành quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền để thi hành*

quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền để thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật khi được yêu cầu”.

Tiểu kết Chương 1

Khiếu nại là một trong những quyền cơ bản của công dân, của cơ quan, tổ chức đã được hiến định trong Hiến pháp năm 2013 và được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật trong mỗi giai đoạn phát triển đất nước. Quyền khiếu nại của công dân được bảo đảm thực hiện bằng những văn bản quy phạm pháp luật khác nhau nhưng nhìn chung, việc cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại của mình nhằm đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm pháp luật và có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc quy định cho tổ chức, cơ quan, cá nhân có quyền khiếu nại hành chính thể hiện sự tiên bộ trong xây dựng pháp luật của Việt Nam.

Việc quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thể hiện tính khoa học, logic và tính khả thi của luật nhằm đảm bảo quy định pháp luật đi vào cuộc sống và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng nhân dân. Bên cạnh việc thể hiện quyền của công dân, việc khiếu nại cũng phần nào để cơ quan quản lý Nhà nước kịp thời chấn chỉnh trong hoạt động quản lý của mình để thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

Khiếu nại hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư phát sinh là do liên quan đến quyền và lợi ích của cá nhân, cơ quan tổ chức bị xâm phạm. Khiếu nại trong lĩnh vực này là hết sức phong phú, phức tạp và thường kéo dài do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Việc giải quyết khiếu nại đôi lúc mâu thuẫn về lợi ích giữa các bên (cơ quan giải quyết khiếu nại thì đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trên cơ sở pháp luật và đảm bảo cho những đề án, quy hoạch thực hiện và vì mục đích chung công cộng trong khi chủ thể khiếu nại lại yêu cầu giải quyết với lợi ích cao nhất cho bản thân và căn cứ chủ yếu vào “tình”). Do đó, pháp luật quy định về thẩm quyền và trình tự, thủ

tục giải quyết khiếu nại là hết sức cần thiết và khoa học nhằm đảm bảo cho người dân thực hiện quyền khiếu nại của mình còn cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực thi nhiệm vụ được dễ dàng, kịp thời, khách quan, minh bạch. Quan trọng hơn nữa là việc giải quyết khiếu nại sẽ không gặp tình trạng chông chéo, giải quyết không đúng thẩm quyền hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại.

Chương 2

THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

2.1. Thực tiễn khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng và nguyên nhân

2.1.1. Thực tiễn khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng

Trong những năm gần đây, tỉnh Lâm Đồng với những chiến lược, chính sách phát triển cụ thể, lâu dài và hiệu quả cho tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm và lâu dài tại các huyện, thành phố trong toàn tỉnh. Kế hoạch sử dụng đất thể hiện rõ diện tích các loại đất phân bổ; kế hoạch thu hồi các loại đất; kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất... việc phân bổ, chuyển mục đích và thu hồi đất đều nhằm mục đích chung xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển về mọi mặt và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, nhưng trong một chừng mực nào đó, việc phân bổ, thu hồi đất lại làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Việc này dẫn đến tình trạng khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư xảy ra ở hầu hết các huyện, thành phố trong tỉnh Lâm Đồng.

Việc khiếu nại thường hết sức phức tạp kèm theo bức xúc và kéo dài. Có những vụ việc khiếu nại liên quan đến đông người với mức độ ngày càng gay gắt, phức tạp. Khiếu nại vượt cấp, khiếu nại đông người phức tạp, quyết liệt gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Khiếu nại ở nhiều lĩnh vực quản lý của Nhà nước nhưng tập trung chủ yếu và phức tạp nhất vẫn là khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Tình trạng vi phạm chính sách, pháp luật về đất đai diễn ra khá phổ biến tại nhiều đơn vị, cơ quan quản lý được giao nhiệm vụ trong công tác quản lý về đất đai. Trong quản lý, điều hành một số cơ quan, đơn vị do lãnh đạo thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý đã để xảy ra tình trạng lấn chiếm

đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện ở một số nơi còn nhiều bất cập, sai phạm. Việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất không đăng ký với cơ quan nhà nước vẫn tồn tại.

Nhiều vụ việc giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính còn chậm, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, cả nê, chưa giải quyết dứt điểm vẫn xảy ra...

Mặc dù pháp luật đã ngày càng hoàn thiện và điều chỉnh đến tất cả mọi lĩnh vực đời sống xã hội, nhưng vẫn có sự buông lỏng và chủ quan dẫn đến những vi phạm. Vi phạm một mặt làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào sự quản lý của Nhà nước, một mặt làm mất trật tự, an ninh và an toàn xã hội.

Hệ thống pháp luật trong đó có Luật Đất đai và Luật Khiếu nại đã dần được xây dựng, hoàn thiện và phát huy hiệu năng của mình. Tuy vậy, sai phạm trong quản lý đất đai vẫn xảy ra và dẫn đến việc khiếu nại. Khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư được thống kê là nhiều nhất và phức tạp nhất. Theo thống kê từ năm 2012 - 2016, tổng số vụ việc liên quan đến khiếu nại là 3.811 vụ, đã giải quyết 3.733 vụ; trong đó, 278 vụ việc khiếu nại đúng, 112 vụ việc có đúng, có sai, 2.657 vụ hoàn toàn sai.

2.1.2. Nguyên nhân chủ yếu phát sinh khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng

Thứ nhất là số lượng vụ việc khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát sinh nhiều là do trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng triển khai đồng loạt nhiều công trình dự án có diện tích đất thu hồi lớn, liên quan đến nhiều hộ gia đình, cá nhân để phát triển kinh tế, xã hội, chỉnh trang đô thị nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế, xã hội tại các huyện, thành phố trong toàn tỉnh. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư mặc dù được triển khai thực hiện đúng theo

quy định của pháp luật nhưng vẫn xảy ra những sai phạm trong quá trình thực hiện.

Thứ hai là công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định của pháp luật về đất đai và khiếu nại nhìn chung vẫn còn hình thức, chưa đi vào thực chất. Việc đào tạo, tập huấn, phổ biến chủ yếu theo hình thức truyền thống nên chưa thu hút được sự quan tâm của đông đảo người tham gia. Công tác tuyên truyền, phổ biến chưa được tổ chức thường xuyên, liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng và người dân chưa phát huy hết vai trò giám sát của mình đối với việc thực hiện pháp luật về đất đai, khiếu nại và các quy định pháp luật khác.

Thứ ba là do nhận thức về chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Do ham lợi ích cá nhân và việc học tập các nghị quyết chưa nghiêm túc... đã làm ảnh hưởng đến việc thể chế các định hướng chỉ đạo trong các văn bản quy phạm pháp luật và việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

*Thứ tư là việc khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư một phần do một số quy định tại Điều 12 của Luật Đất đai năm 2013 về những hành vi bị nghiêm cấm, điển hình là quy định tại khoản 5 “*Nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp vượt hạn mức đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật này*” do đó, khi Nhà nước thu hồi đất Nhà nước sẽ không bồi thường về đất đối với diện tích đất ngoài hạn mức (mặc dù có bồi thường tài sản đầu tư trên đất). Quy định về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu quy định trong Luật Đất đai năm 2013 (Chương VII) còn khó khăn dẫn đến tiêu cực trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thủ tục hành chính liên quan đến đất đai còn rườm rà, khó khăn, “phụ phí” nhiều hơn phí, lệ phí do luật định...*

Thứ năm là thị trường bất động sản sôi động và lợi nhuận từ đất mang lại là rất lớn nên khi Nhà nước triển khai thực hiện các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, chỉnh trang lại đô thị cần thiết thực hiện việc thu hồi đất có bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật nhưng không thỏa mãn được mong muốn và không đạt đến lợi nhuận của thị trường bất động sản hiện tại nên đã dẫn đến việc khiếu nại của người dân, cơ quan, tổ chức.

Thứ sáu là do trình độ, năng lực tổ chức quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại liên quan đến đất đai nhất là trong việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư chưa đạt yêu cầu của trình độ quản lý, giải quyết khiếu nại; lực lượng cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Vận dụng pháp luật chưa thật sự nhuần nhuyễn, khoa học hợp lý. Việc kiện toàn Văn phòng Đăng ký đất đai còn chậm, kinh phí đảm bảo hoạt động chưa được quan tâm tạo điều kiện thật sự. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đôi lúc chưa rõ ràng; dẫn đến sự chông chéo, không chủ động trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện hàng năm. Việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư chưa đánh giá hết được thực trạng và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Thứ 7 là do thái độ, nhận thức về đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về đất đai cũng như giải quyết khiếu nại về đất đai có biểu hiện thoái hóa, biến chất. Vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm... mà dẫn đến sai phạm trong quản lý và trong tham mưu, giải quyết khiếu nại về đất đai.

Thứ 8 là việc triển khai thi hành và nhận thức của một số cán bộ công chức, viên chức người lao động và nhận thức ở một số địa phương đối với Luật Đất đai và Luật Khiếu nại chưa được đúng mực, đúng tinh thần và chưa

có sự chỉ đạo sát sao, cụ thể, thường xuyên nên sai phạm trong quản lý về đất đai nhất là trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư vẫn xảy ra, sự phối hợp giải quyết khiếu nại chưa thực sự tốt giữa các cơ quan liên quan trong toàn tỉnh.

Thứ chín là do kinh phí đầu tư cho việc xây dựng hệ thống thông tin về đất đai chưa phù hợp nên tiến độ và hiệu quả xây dựng còn chậm, chưa đáp ứng được đầy đủ tính năng của hệ thống, làm ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác hệ thống thông tin trong công tác quản lý về đất đai...

Những nguyên nhân vừa do chủ quan, vừa do khách quan nhưng đều đặt ra cho nhà quản lý những nhiệm vụ cụ thể, thiết thực để khắc phục những nguyên nhân do chủ quan mang lại nhằm phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội một cách tốt nhất. Đồng thời, qua những nguyên nhân này để nhìn nhận lại bộ máy quản lý của mình để phát huy những điểm mạnh và khắc phục ngay những điểm yếu để bộ máy nhà nước ngày càng được củng cố.

2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai và đánh giá công tác giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Thực trạng thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành vào ngày 01/7/2014, ngay từ ban đầu, với nhận thức về chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có sự quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật một cách triệt để, đồng bộ trong toàn tỉnh thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị triển khai thi hành Luật trong tình hình thực tiễn tại địa phương tỉnh Lâm Đồng và hàng năm đều ban hành các quyết định trong lĩnh vực đất đai để việc

triển khai và áp dụng Luật được đồng bộ. Cụ thể, từ năm 2014 đến năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành 02 Nghị quyết và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành 17 Quyết định quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Triển khai thi hành Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Chỉ thị số 05/2012/CT-UBND ngày 05/10/2012 về việc chấn chỉnh công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh và ban hành 35 văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh đối với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trong toàn tỉnh.

Tuy đã có sự chỉ đạo thực hiện bằng việc ban hành Nghị quyết, quyết định, Chỉ thị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhưng trong quá trình triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013 và công tác quản lý về Nhà nước về đất đai nhất là trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư vẫn xảy ra vi phạm dẫn đến khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Có những vụ việc kéo dài rất lâu do việc giải quyết chưa thực sự triệt để do nhiều lý do khách quan, chủ quan khác trong tỉnh Lâm Đồng. Điển hình như sau:

Vụ việc phát sinh trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Ông Nguyễn Như T khiếu nại, yêu cầu xem xét việc tính toán bồi thường, hỗ trợ 749,5m² đất và căn nhà cấp 4 có diện tích sử dụng 250,75 m², tọa lạc tại tổ dân phố A, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kết quả giải quyết khiếu nại của nạn của người giải quyết khiếu nại lần đầu như sau: đơn của ông Nguyễn Như T đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ xem xét, giải quyết tại Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 với nội dung: chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của của ông Nguyễn Như T, tính toán bồi thường cho ông T căn nhà tạm có diện tích 161m² (giá trị bồi thường là 165.025.000 đồng); không chấp nhận nội dung ông T yêu cầu bồi

thường về đất vì theo quy định tại Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ thì diện tích đất trên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ.

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại: của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: diện tích 749,5m² đất và căn nhà cấp 4 có diện tích sử dụng 250,75m² ông Nguyễn Như T yêu cầu bồi thường, hỗ trợ có nguồn gốc do bà Trần Thị N sử dụng, xây dựng nhà ở từ năm 1989 được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã L. Năm 2000, bà Lê Thị B (mẹ ông T) nhận chuyển nhượng của bà N. Năm 2010 thì mẹ ông chết, nhà và đất tại vị trí trên đó do ông Nguyễn Như T sử dụng cho đến khi Nhà nước giải phóng mặt bằng để xây dựng quốc lộ 27. Đơn xin cất nhà của bà Trần Thị T (ngày 26/7/1989) được đóng dấu có bút phê của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L như sau: “*Thuận tạm thời cho cất nhà, sau khi quy hoạch chung sẽ giao chính thức*”. Giấy sag nhượng nhà (ngày 26/7/2000) giữa bà Lê Thị B (không có xác nhận của chính quyền địa phương) do ông T cung cấp thể hiện diện tích đất, nhà lúc sang nhượng:

Về đất: “chiều ngang 17,7 m x chiều rộng 14,5m = 253,7 m²”

Về nhà: “trên diện tích đất này, có một căn nhà cấp 4: 8mx9m”

- Hiện trạng sử dụng đất trước khi thu hồi:

Theo ông T, sau khi mẹ ông sang nhượng của bà Trần Thị N, ông sử dụng căn nhà này để ở và mua bán phế liệu. Năm 2005, ông làm thêm căn nhà tạm khác trên diện tích đất sang nhượng, bị xử phạt vi phạm hành chính, bị buộc tháo dỡ nhưng ông không chấp hành mà vẫn tiếp tục sử dụng; năm 2014, khi giải phóng mặt bằng, ông được bồi thường với số tiền 200.601.000 đồng theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ. Trước thời điểm giải phóng mặt bằng ngoài diện tích 02 căn nhà, phía sau có một hàng mía, một bụi chuối (Biên bản làm việc ngày 04/4/2017).

Bà Trần Thị N trình bày: năm 1989, được sự cho phép của Ủy ban nhân dân xã L, bà cất căn nhà tạm có kích thước khoảng 8m x 9m trên khu vực tập kết rác của xã. Năm 2000, bà chuyển về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nên sang nhượng lại căn nhà tạm nói trên. Riêng diện tích đất, do trước đây bà được Ủy ban nhân dân xã L cho mượn tạm để cất nhà, khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng thì bà N phải tự tháo dỡ nhà để trả lại nên bà không có quyền sang nhượng (Biên bản làm việc ngày 08/3/2017).

Ông Nguyễn H, tạm trú tại tổ dân phố P, thị trấn D' Ran trình bày: vào khoảng năm 2000, ông T cho ông ở nhờ căn nhà vách gỗ, sàn gỗ sát cầu D' Ran. Lúc đó, căn nhà gồm 3 phần: phần dưới (vực sâu) có một nhà vệ sinh khoảng 4 m², còn lại là đất trống (không có bao che xung quanh để tạo thành nhà), vào mùa mưa hoặc khi đập thủy điện Đa Nhim xả lũ thì nước ngập, không sử dụng được; sàn nhà ngang với mặt quốc lộ 27 có kích thước khoảng 8m x 9m và diện tích gác lửng khoảng 15 m². Ngoài ngôi nhà tạm này không có cây trồng, vật kiến trúc nào khác.

Sở Tài nguyên và môi trường cũng đã tiến hành lấy ý kiến của những người cư trú cùng thời điểm sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân huyện Đ bồi thường cho ông T căn nhà có diện tích 161 m², nhưng không có hồ sơ về hiện trạng căn nhà, không xác định cụ thể diện tích nhà do bà Trần Thị N xây cất, diện tích ông T coi nói... qua từng thời điểm để làm căn cứ giải quyết khiếu nại.

Qua thu thập hồ sơ, xác minh và tiến hành đối thoại:

- Ủy ban nhân dân huyện Đ thống nhất với kết quả thẩm tra, xác minh nhưng không đồng ý bồi thường mà chỉ đồng ý hỗ trợ 77,8 m² đất cho ông T.

- Ông Nguyễn Như T thống nhất với kết quả thẩm tra, xác minh về nguồn gốc đất đai, quá trình tạo lập nhà ở. Giữ nguyên yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhưng không đưa ra được bằng chứng chứng minh.

Quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Như T:

- Công nhận một phần Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Như T; trong đó: thống nhất hỗ trợ về đất, diện tích 77,8 m²; không thống nhất bồi thường, hỗ trợ về nhà ở diện tích 161 m² (chỉ công nhận 60 m²).

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Đ: thu hồi, sửa đổi một phần Quyết định 1531/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Như T; thu hồi, hủy bỏ Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Như T tại quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 01/11/2012, Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 21/5/2013, Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 cho phù hợp với Quyết định này; Thu hồi số tiền đã bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Như T tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 07/01/2014; Xem xét, tính toán, bồi thường về nhà và hỗ trợ về đất cho ông Nguyễn Như T theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với ông Nguyễn Như T cho thấy một số vấn đề sau:

Việc khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Như T là đúng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, pháp luật về đất đai.

Quá trình giải quyết khiếu nại đảm bảo theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục được quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Việc giải quyết lần đầu của Ủy ban nhân dân huyện Đ có phần không đúng theo quy định của pháp luật vì việc bồi thường, hỗ trợ không có căn cứ pháp luật. Việc này cũng phần nào thể hiện thực trạng khả năng và năng tham mưu, giải quyết khiếu nại ở cấp huyện còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Quy định của Luật Khiếu nại 2011 quy định trong trường hợp khiếu nại lần hai mà người yêu cầu khiếu nại không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khiếu kiện ra Tòa án hành chính để giải quyết. Quy định như vậy là hết sức khách quan và thể hiện tính công bằng, khách quan của luật và khẳng định đảm bảo quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Vụ việc phát sinh trên địa bàn huyện DT, tỉnh Lâm Đồng:

Nội dung đơn: ông Lành Văn C khiếu nại, đề nghị Nhà nước tính toán bồi thường đối với diện tích 12.803m² đất thuộc một phần thửa đất số 93, xã TN (nay là DQ), huyện DT, tỉnh Lâm Đồng khi Nhà nước thực hiện dự án di dân dân để giao cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Kết quả giải quyết của người giải quyết lần đầu: vụ việc này, Ủy ban nhân dân huyện DT đã xem xét, giải quyết tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25/01/2017, với nội dung không chấp nhận đơn.

Kết quả xác minh nội dung đơn: kết quả xác minh của Sở Tài nguyên & Môi trường tại Báo cáo số 69/BC-STNMT ngày 27/02/2018, cho thấy:

Theo sổ mục kê đất đai thể hiện hộ ông Lành Văn C sử dụng diện tích đất 17.676 m², loại đất trồng cây hàng năm (ĐRM) thuộc thửa số 93, tờ bản đồ số 43, xã DQ, huyện DT; diện tích này đã được Ủy ban nhân dân huyện DT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 967095 ngày 11/12/1998 cho ông Lành Văn C, tuy nhiên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện DT cấp thì ghi nhầm số thửa là 33.

Ngày 18/02/2003 Ban Kinh tế mới định cư canh định cư huyện DT có thông báo số 05/BC về việc kiểm tra tình hình sử dụng đất tại khu dự án Không K, xã DQ nhằm thực hiện di dân dân năm 2003, trong đó thể hiện:

- Vị trí: thuộc dự án Không K, các tờ bản đồ giải thửa địa chính số 43, 44 xã DQ với diện tích dự kiến quy hoạch: 163,187 m², gồm: đất còn rừng:

104.888 m²; đất thổ cư + màu 24.176 m²; đất màu 20.133 m²; đất hoang: 13.990 m². Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 84.190 m² gồm: đất còn rừng: 40.400 m², đất thổ cư + màu 14.524 m²; đất màu 20.133 m²; đất hoang: 9.133 m². Chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 78.997 m² gồm: đất còn rừng: 64.488 m², đất thổ cư + màu 9.652 m²; đất hoang: 4.857 m².

- Trong quá trình bố trí lại dân cư cần thu hồi một số diện tích đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 130.038 m² của các hộ Ma P, Ma D, Ya D, Lành Văn C, Hoàng Văn T, Ma K, Nguyễn Văn T, Trần Hữu H, Ma L.

Ngày 18/4/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBND cho phép chuyển mục đích sử dụng 69.97 ha đất lâm nghiệp đã phân định cho nông nghiệp tại tiêu khi 346, 354, 355 xã DQ huyện DT sang nông nghiệp và đất ở để bố trí dân cư và sản xuất nông nghiệp tại vùng Không K, xã DQ, huyện DT.

Ngày 01/7/2003, ông Lành Văn C đến địa chính xã DQ đề nghị được hưởng quyền lợi trên diện tích 17.676 m². Cán bộ Tư pháp, cán bộ Địa chính xã DQ có lập biên bản tạm thu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lành Văn C chờ Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện DT giải quyết về quyền sử dụng đất nhưng đến nay chưa được giải quyết.

Ngày 14/8/2003, thanh tra huyện DT có Kết luận số 18/KL-TTr về kết quả thanh tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ thuộc khu vực dân xã DQ. Theo đó, Thanh tra huyện DT đã kết luận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 11 hộ dân (trong đó có hộ ông Lành Văn C) tại khu vực xã DQ là trái quy định pháp luật và đề nghị thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ.

Ngày 14/7/2016, Ủy ban nhân dân huyện DT có Báo cáo số 225/BC-UBND thể hiện thửa đất số 93, tờ bản đồ số 43, xã DQ với diện tích là 17.676

m²; cụ thể: ông Lành Văn C đang quản lý sử dụng diện tích đất nông nghiệp là 4.873 m². Diện tích đất còn lại 12.803 m² là đất rừng; trong đó 7.013 m² thuộc diện tích đất thu hồi dự án và 5.790 m² vẫn là đất rừng.

Tại Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã DQ lập ngày 12/6/2017, thể hiện nguồn gốc sử dụng đất của ông Lành Văn C như sau: vào năm 1993 – 1994, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước khuyến khích những người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia công tác xã hội. Bản thân ông Lành Văn C là cán bộ tài chính – ngân sách lúc bấy giờ đang tham gia công tác xã hội phục vụ tại địa phương, điều kiện kinh tế, đường xá đi lại rất khó khăn, do đó, để động viên, khuyến khích tham gia công tác, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lúc bấy giờ có chủ trương cấp đất cho cán bộ tham gia công tác. Được sự đồng ý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lúc bấy giờ giao cho ông Ya T là cán bộ địa chính xã DQ đi chỉ vị trí đất cho ông Lành Văn C để khai hoang sản xuất. Hộ ông Lành Văn C khai hoang từ năm 1994 sử dụng vào việc trồng bắp, đậu với diện tích 17.676 m², nhưng sau năm 2000 thì bỏ còn sử dụng 12.000 m² cho tới khi Nhà nước thu hồi. Tuy nhiên, do điều kiện không có phương tiện máy móc, chi phí dọn và phát cây bằng tay do đó các gốc cây to vẫn còn, mỗi năm canh tác chỉ một vụ, các gốc cây to lại mọc chồi trở lại. Đến năm 2003, Nhà nước thực hiện chủ trương di dân dân từ xã N' Thôn H sang và thu hồi một phần diện tích đất của thửa đất số 93, tờ bản đồ số 43, xã DQ để cấp cho các hộ dân dân. Còn việc thu hồi đất của ông Lành Văn C có Quyết định thu hồi hay đền bù không thì không rõ.

Kết quả đối thoại: ngày 06/02/2018, Sở Tài nguyên & Môi trường tổ chức đối thoại với các Sở, ngành địa phương và ông Lành Văn C, kết quả:

Ông Lành Văn C thống nhất kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên & Môi trường và theo ý kiến của ông C thì trong diện tích 17.676 m² đất, ông chỉ sử

dụng 12.000 m² đất, hiện nay ông vẫn đang sử dụng diện tích 4.873 m² nằm trong dự án dân dân chưa có Quyết định thu hồi đất và chưa được tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất nên đề nghị được tính toán, bồi thường, hỗ trợ đối với 7.127 m² đất.

Ủy ban nhân dân huyện DT giữ nguyên kết quả giải quyết tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25/01/2017.

Quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

Chấp nhận đơn của ông Lành Văn C, đề nghị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình ông để thực thực hiện di dân dân đối với diện tích 7.127 m² đất tại xã DQ, huyện DT.

Ủy ban nhân huyện DT:

- Thu hồi Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện DT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lành Văn C.

- Lập các thủ tục để giao diện tích đất khoảng 7.000 m² đất sản xuất nông nghiệp tại thôn TS, xã DQ cho ông Lành Văn C (thay cho việc tính toán bồi thường với diện tích 7.127 m² đất theo quy định.

Đối với khiếu nại của ông Lành Văn C, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã vận dụng Luật khiếu nại năm 2011, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành (Điều 6 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng) để tiếp nhận và xử lý vụ khiếu nại về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp ông Lành Văn C. Việc tiếp nhận và đưa ra Quyết định giải quyết và tính toán tái định cư cho ông Lành Văn C thể hiện sự công bằng, khách quan trong quản lý Nhà nước về đất đai của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân. Cụ thể là ông Lành Văn C.

Báo cáo về việc thực hiện công tác cưỡng chế trên địa bàn huyện BL, tỉnh Lâm Đồng:

Ngày 10/9/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 874/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao cho Ủy ban nhân dân huyện BL quản lý để lập quy hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản số 5252/UBND-TD ngày 06/9/2013 về việc giải quyết các vướng mắc liên quan đến khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20 xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Thực hiện chỉ đạo tại Quyết định số 874/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân huyện BL đã có Báo cáo số 237/BC-UBND về tình hình triển khai thực hiện việc cưỡng chế, giải tỏa, cắm mốc, bàn giao đất tại khu D1, xã LA, huyện BL; Báo cáo nêu rõ những vướng mắc trong việc thu hồi đất và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể để thực hiện triệt để. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã giao Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng và Thanh tra tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân BL thực hiện trình tự thủ tục, thẩm định hồ sơ dự thảo cưỡng chế, giải tỏa.

Trên cơ sở kiểm tra, hướng dẫn của các sở, ban, ngành trong tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện BL đã triển khai, lập thủ tục cưỡng chế, thu hồi đất theo quy định và yêu cầu hộ bà Đoàn Thị N, ngụ thôn x, xã LA, huyện BL tự giải tỏa cây trồng, vật kiến trúc và bàn giao đất.

Vụ việc nêu trên, việc Nhà nước thu hồi đất để phục vụ mục đích quy hoạch lại khu dân cư của huyện BL, tỉnh Lâm Đồng là thực hiện chủ trương chung, theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, việc triển khai thực hiện được đảm bảo bằng các quy định của pháp luật nhằm mục tiêu chung, và đảm bảo công bằng, công khai, khách quan, minh bạch của Ủy ban nhân dân huyện BL nói riêng và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nói chung.

Vụ việc phát sinh trên địa bàn huyện DD, tỉnh Lâm Đồng:

Nội dung đơn: ông Tống Trần H và 05 hộ (Tống thị Thu H, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị T, Đào Minh V) khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện DD, tỉnh Lâm Đồng không thực hiện Điều 2 Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ tại thửa đất số 422, 424, 425, 434, 435, 436, 437 và một phần thửa đất số 476 tờ bản đồ số 26 (đo đạc năm 2007) của thị trấn T, huyện DD.

Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu: đơn của ông Tống Trần H đã được Ủy ban nhân dân huyện D xem xét, giải quyết tại Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, với nội dung không chấp nhận khiếu nại.

Kết quả xác minh nội dung khiếu nại: kết quả xác minh của Sở Tài nguyên & Môi trường tại Báo cáo số 237/BC-STNMT ngày 14/6/2017; kết quả họp Hội đồng tư vấn pháp luật tỉnh ngày 22/8/2017, cho thấy:

Vị trí khu đất khiếu nại thuộc thửa đất 422, 424, 425, 434, 435, 436, 437 và một phần thửa đất số 476 tờ bản đồ số 26 (đo đạc năm 2007) của thị trấn T, huyện DD hiện hộ ông H và 05 hộ đang sử dụng sản xuất nông nghiệp trồng rau và một phần diện tích nhà của Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng trước đây đã hóa giá cho các hộ đang bị phá dỡ không còn sử dụng (khoảng 20 phòng) và đất miếu (cây đa); hiện chỉ có 02 hộ mượn nhà của bà Tống Thị H (nhà gỗ) và nhà của bà Lê Thanh L (03 phòng xây) để sử dụng.

Ngày 03/7/1991, Ủy ban nhân dân huyện DD ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND giao cho xí nghiệp urom tơ DD (nay là công ty Cổ phần TL Lâm Đồng) để xây dựng nhà ở cho công nhân. Ngày 23/8/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2007/QĐ-UBND về việc cho Công ty cổ

phần tư lưa Lâm Đồng thuê theo hiện trạng, tổng diện tích 27.818 m² đất gồm cơ sở sản xuất kinh doanh 23.860 m² đất và đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 3.958 m² đất, trong đó có 8.504 m² đất các hộ đang khiếu nại. ngày 01/6/2010, Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng lập hợp đồng giao khoán cho 06 hộ tại vị trí nêu trên; đến năm 2011, Công ty lập “Biên bản thanh lý, hóa giá vườn cây dâu tằm và tài sản (nhà ở tập thể công nhân)” cho 06 hộ, các hộ đã nộp tiền cho Công. Ngày 17/8/2011, Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng có Tờ trình số 03/TTrCTCP đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất để giao cho địa phương quản lý, xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 06 hộ. Trên cơ sở Tờ trình số 903/TTr-STNMT ngày 02/11/2011 của Sở Tài nguyên & Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 10/11/2011, thu hồi một phần diện tích đất của Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng giao Ủy ban nhân dân huyện DD quản lý, xét cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng (diện tích thu hồi và giao 8.504 m² đất).

Ngày 17/8/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Văn bản số 4420/UBND-ĐC, đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết phân lô đất ở tại diện tích 8.504 m² đất nêu trên và giao cho Ủy ban nhân dân huyện DD thực hiện các thủ tục theo quy định. Ngày 05/6/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND điều chỉnh lại một phần nội dung tại Quyết định số 2556/QĐ-UBND từ thu hồi đất của Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng giao cho Ủy ban nhân dân huyện DD quản lý, xét cấp giấy cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thành thu hồi đất của Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng giao cho Ủy ban nhân dân huyện DD quản lý, lập quy hoạch chi tiết phân lô đất ở.

Theo bản đồ quy hoạch kèm theo Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc xét duyệt quy hoạch

đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011 – 2015) huyện DD thì vị trí, diện tích ông H và 05 hộ đang khiếu nại thuộc quy hoạch đất ở đô thị.

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2015 huyện DD và Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện DD của Ủy ban nhân dân tỉnh thì vị trí đất 06 hộ khiếu nại đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc diện tích đất nằm trong kế hoạch sử dụng đất thu hồi phân lô để giao đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

Kết quả đối thoại: các thành phần tham dự thống nhất với kết quả xác minh của Sở Tài nguyên & Môi trường. Hộ ông Tống Trần T đại diện cho 05 hộ cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện DD không cấp Giấy chứng nhận cho các hộ là không công bằng so với 18 hộ là công nhân của Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận và tiếp tục đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất các hộ đang sử dụng.

Kết luận: năm 2011, ông Tống Trần H cùng 05 hộ mua hóa giá vườn cây và nhà ở của Công ty Cổ phần tư lỵ Lâm Đồng, được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thu hồi đất của Công ty và giao Ủy ban nhân dân huyện DD quản lý, xét cấp Giấy cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng (Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Tuy nhiên, Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi một phần diện tích đất của Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng giao cho Ủy ban nhân dân huyện DD quản lý, xét cấp giấy cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, diện tích thu hồi và giao 8.504 m² đất đất là chưa phù hợp, vì: Công ty Cổ phần TL Lâm Đồng không thuộc trường hợp Nhà nước giao đất mà thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất, nhưng Công

ty Cổ phần TL thanh lý tài sản trên đất cho các hộ và hóa giá vườn cây trên diện tích đất nông nghiệp thuê của Nhà nước là không đúng quy định nên ngày 17/8/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Văn bản số 4420/UBND-ĐC đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết phân lô đất ở tại diện tích 8.504 m² đất và ngày 05/6/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần TL giao cho Ủy ban nhân dân huyện DD quản lý để lập chi tiết phân lô đất ở; điều chỉnh một phần nội dung Quyết định 2556/QĐ-UBND. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện DD không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ là phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật Đất đai năm 2013. Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện DD về việc giải quyết đơn của ông Tống Trần T và 05 hộ là đúng quy định của pháp luật.

Kết quả giải quyết:

Giữ nguyên Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện DD “V/v giải quyết đơn của ông Tống Trần H và 05 hộ”;

Yêu cầu ông Tống Trần T và 05 hộ thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện DD;

Vụ việc trên cho thấy, sự nhìn nhận và “căn cứ” ban đầu của hộ ông Tống Trần H và 05 hộ còn lại nếu xét về một góc độ ban đầu có thể thấy là Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện DD là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân (06 hộ gia đình). Tuy nhiên, với chức năng quản lý của Nhà nước thì Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện DD là đúng theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn đối thoại cần phân tích cho 06 hộ hiểu rằng việc Công ty Cổ phần TL hóa giá 8.504 m² đất thuê của Nhà nước là sai quy định pháp luật và có hướng giải quyết thỏa đáng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của 06 hộ dân nói trên.

Từ những vụ việc cụ thể nói trên cho thấy, trong hoạt động quản lý Nhà nước về đất đai, nếu thiếu sót, sai lầm do trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu trong lĩnh vực đất đai và giải quyết khiếu nại thì Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có những hướng dẫn, giải quyết cụ thể dứt điểm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời có sự chỉ đạo khắc phục ở cấp địa phương, cơ sở trong tỉnh. Việc này thể hiện được sự công bằng, khách quan, minh bạch, dân chủ trong điều hành, quản lý, không giấu giếm khuyết điểm, không vị nể, cá nhân mà quyết tâm xử lý, làm rõ vấn đề để các huyện, thành phố khác trong tỉnh theo đó để chấn chỉnh, lấy làm kinh nghiệm trong quản lý của địa phương mình, giữ gìn sự minh bạch, công khai, khách quan; chỉnh đốn lại đội ngũ cán bộ công chức về trình độ và đạo đức, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người dân, giữ vững lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chính quyền.

Còn như trường hợp cố tình “ngoan cố”, “chây ì” thì cơ quan Nhà nước vẫn sẽ có biện pháp thực thi theo quy định vì mục đích chung của công cộng, xã hội để bảo vệ những nguyên tắc chính đáng, hợp pháp của Đảng và Nhà nước và người dân.

2.2.2. Đánh giá công tác giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng

2.2.2.1. Những kết quả tích cực và nguyên nhân

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa X) về đổi mới chính sách pháp luật đất đai và Nghị quyết trung ương 6 (Khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành chương trình hành động, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tích cực triển khai thực hiện bằng việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Chỉ

thị để triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa X, Khóa XI), Luật Đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thông qua các Hội nghị triển khai, Hội nghị phổ biến Nghị quyết, Luật đến cán bộ chủ chốt, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng; đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động để Nghị quyết được nắm vững một cách sâu sắc, toàn diện, đầy đủ về nội dung, nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết, Luật... Các buổi Hội nghị, tuyên truyền được phổ biến rộng khắp đến tất cả các đối tượng trong toàn tỉnh, đến cả vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Qua đó, Nghị quyết của Trung ương, Hiến pháp, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đã đến được với người dân trong toàn tỉnh Lâm Đồng. Công tác tuyên truyền đã nâng cao tầm nhận thức của người dân và có thức pháp luật của người dân được nâng cao. Người dân hiểu và thực hiện quyền làm chủ đất nước của mình và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua một số hoạt động cụ thể. Pháp luật đảm bảo cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng Hiến pháp và pháp luật.

Nội dung, đường lối của Nghị quyết Trung ương đã được Quốc hội thể chế hóa thành Luật Đất đai năm 2013, Chính phủ, các Bộ, ngành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bằng Nghị định, Thông tư, Thông tư liên tịch... và đến cấp địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã cụ thể hóa cho phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương bằng những Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị theo phân cấp để triển khai thi hành Luật một cách đồng bộ, thực tiễn...

Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành cơ bản đã giải quyết được những vướng mắc trong thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn pháp luật và giải quyết được khó khăn, tồn tại kéo dài nhất là trong vấn đề nóng bỏng là thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Giải quyết được những vụ việc

khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư tồn đọng, kéo dài trong những năm qua, giữ vững được an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng một hành lang pháp lý vững chắc cho việc quản lý nhà nước về đất đai.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã có những chuyển biến rõ rệt, việc quy hoạch, thu hồi đất đã có kế hoạch, quy hoạch cụ thể, hạn chế tối đa việc quy hoạch, thu hồi đất một cách tùy tiện, tràn lan, “cảm tính” làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất. Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã được triển khai thực hiện theo kế hoạch, quy hoạch và đã được thẩm định bởi các cơ quan chuyên môn và được sự xét duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011 với những quy định cụ thể, phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; quy định rõ về thẩm quyền và trình tự giải quyết khiếu nại trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã giảm thiểu tình trạng vi phạm trong quản lý đất đai và tình trạng khiếu nại về đất đai cũng giảm rõ rệt. Với việc quy định về khung giá đất để tính bồi thường khi thu hồi đất đã tương đối phù hợp với thị trường và công bằng trong việc bồi thường.

Với khung hành lang pháp lý rõ ràng, cụ thể của Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Đất đai năm 2013 cùng với những văn bản quy phạm pháp luật khác đã tạo nên một trường công khai, minh bạch, khách quan và kịp thời trong giải quyết khiếu nại đất đai.

Việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ yêu cầu công cộng, thực hiện quy hoạch của tỉnh theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt đã đảm bảo được giải quyết một cách khách quan, công bằng, minh bạch, kịp thời, đảm bảo lợi ích của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi khiếu nại. Do nhận thức của các cấp ủy

đăng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết khiếu nại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về đất đai và giải quyết khiếu nại đã có những chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động. Công tác quản lý và giải quyết khiếu nại đã đi vào nề nếp, ổn định, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Việc giải quyết với giai đoạn xác minh, thu thập hồ sơ và đối thoại trực tiếp đã thể hiện được tính khách quan, công khai trong giải quyết khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại đến khi có Quyết định giải quyết khiếu nại nhất là khiếu nại lần hai, việc cơ quan giải quyết khiếu nại “*Người giải quyết khiếu nại lần hai lựa chọn một hoặc một số hình thức công khai sau đây:*

a) *Công bố tại cuộc họp cơ quan, tổ chức nơi người bị khiếu nại công tác;*

b) *Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức đã giải quyết khiếu nại;*

c) *Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.”* (Khoản 2 Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011)

Việc công khai Quyết định giải quyết khiếu nại thể hiện sự rõ ràng và tính khách quan trong việc giải quyết khiếu nại. Triển khai thực hiện Luật Khiếu nại năm 2011, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng được Bộ thủ tục giải quyết khiếu nại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và quán triệt triệt để thực hiện Bộ thủ tục trong giải quyết khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Với quyết tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp, nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo của người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được nâng lên một cách rõ rệt. Số đơn thư khiếu nại giảm dần qua các năm, khiếu kiện đông người giảm dần về số lượng lẫn quy mô. Công tác phối hợp trong việc giải quyết nội dung này của các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể được

tăng cường. Tỉnh Lâm Đồng được đánh giá là một địa bàn ổn định về tình hình khiếu nại, tố cáo ở khu vực Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

2.2.2.2. Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

Với những nỗ lực và quyết tâm của cả hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng, bên cạnh những thành tựu đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót trong giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai:

Thứ nhất, với việc ban hành Quyết định về khung giá đất để ổn định trong công tác quản lý nhưng khung giá đất vẫn chưa thực sự sát với giá thị trường nhất là trong thời gian gần đây, giá đất tăng nhanh và lợi nhuận mang lại từ thị trường bất động sản đã làm tăng sự chênh lệch rõ rệt giữa khung giá đất do Nhà nước quy định với giá thị trường, việc này là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại về đất đai nhất là trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Thứ hai, khiếu nại phát sinh cần phải được giải quyết triệt để nhưng năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc giải quyết khiếu nại còn hạn chế. Mặc dù đã được quan tâm, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức nhưng trình độ năng lực không thể “một sớm một chiều” được cải thiện mà cần có thời gian để học tập, nghiên cứu. Nhất là đối với lực lượng cán bộ, công chức, viên chức với lối tư duy và giải quyết cũ kỹ, lạc hậu mà việc giải quyết khiếu nại đất đai đòi hỏi phải vận dụng rất nhiều những văn bản quy phạm khác trong quá trình giải quyết.

Thứ ba, Quyết định giải quyết khiếu nại sau khi được ban hành và có hiệu lực pháp luật nhưng việc tổ chức thực hiện chưa thực sự triệt để do liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực nên việc phối hợp thực hiện còn chậm trễ, chưa triệt để.

Thứ tư, giải quyết khiếu nại về đất đai nhất là trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp do đòi

lúc việc khiếu nại liên quan đến nhiều cấp, nhiều cơ quan, ban ngành nên việc xác minh, đối thoại là hết sức khó khăn. Trong tình hình xã hội đang diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch, chống phá đã lợi dụng việc khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức để kích động, có lúc lôi kéo khiếu nại đông người, vượt cấp làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Thứ năm, trình độ dân trí của người dân không đồng đều, nhất là tại tỉnh Lâm Đồng với diện tích 9.772,19 km²; 316.124 hộ dân với 1.327.301 người; có 43 dân tộc sinh sống trong toàn tỉnh nên việc tiếp cận pháp luật không đồng đều nên vẫn có một bộ phận dân cư không hiểu biết về pháp luật hoặc cố ý hiểu sai chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, lạm dụng “quyền làm chủ” của mình để gây ra những vụ khiếu nại kéo dài, không hợp tác trong quá trình giải quyết.

Thứ sáu, pháp luật về đất đai và khiếu nại bước đầu đã đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ pháp luật đặt ra nhưng qua 6 năm thi hành Luật Khiếu nại năm 2011 và 5 năm thi hành Luật Đất đai năm 2013 đã thể hiện sự bất cập trong điều chỉnh của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, cần thiết có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Thứ bảy, kinh phí đảm bảo cho công tác quản lý đất đai còn hạn chế, nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động làm việc trong lĩnh vực tài nguyên môi trường chưa cao và lực lượng mỏng nên việc lưu trữ hồ sơ, sổ sách về đất đai chưa được tốt. Bên cạnh đó, trình độ công nghệ thông tin chưa cao, cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác xây dựng hệ thống thông tin về đất đai chưa được thực hiện tốt nên chưa đáp ứng được chức năng tra cứu, khai thác thông tin của hệ thống.

Thứ tám, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đôi lúc còn vì cái riêng, nể nang nên giải quyết chưa triệt để; sai phạm trong quản lý đất đai chưa được xử lý nghiêm minh.

Thứ chín, việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đất đai và khiếu nại đôi lúc còn nặng về hình thức, chưa thực chất và hình thức phổ biến chưa phong phú, chưa thực sự được sự tiếp nhận của một bộ phận dân cư nên chưa thực sự phát huy được chức năng tuyên truyền, phổ biến.

Tiểu kết Chương 2

Với việc triển khai thực hiện Hiến pháp, pháp luật về đất đai, pháp luật về khiếu nại triệt để trong toàn tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian qua, với những hành động thực tiễn và thiết thực của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã đạt được những tựu đáng kể.

Kế hoạch sử dụng đất đối với từng huyện, thành phố thuộc tỉnh được cơ quan tham mưu xây dựng dựa trên thực tiễn địa phương được công bố rộng rãi phần nào thể hiện sự công khai, minh bạch trong quản lý Nhà nước về đất đai và việc xây dựng, ban hành Bảng giá đất vào ngày 01 tháng 01 hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 cũng thể hiện việc nghiêm túc thực hiện pháp luật của tỉnh Lâm Đồng và Bảng giá đất hỗ trợ cho việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ công tác quy hoạch của tỉnh và chỉnh trang đô thị.

Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011 có hiệu lực thi hành với những quy định mang tính đột phá, khoa học và thực tiễn đã giúp cho công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại nhất là đối với những khiếu nại tồn đọng do chưa có cơ chế giải quyết đã được giải quyết dứt điểm, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của người dân, nhất là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan trong việc thu hồi đất. Tạo dựng và củng cố được lòng tin của nhân dân đối với đảng và nhà nước, góp phần vào việc ổn định trật tự, an toàn và an ninh xã hội.

Với sự quan tâm, chỉ đạo và quyết tâm trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011 nhất là trong giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; sự quyết liệt của các cấp ủy đảng trong việc giải quyết khiếu nại; lấy nhân dân làm gốc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, những Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã được ban hành với quyết tâm triển khai thực hiện Luật và đưa công tác giải quyết khiếu nại đi vào nề nếp đã đạt được kết quả mong muốn. Việc khiếu nại đã đúng với quy định của pháp luật, số vụ việc khiếu nại liên quan đến đất đai được giải quyết với tinh thần giải quyết triệt để và đạt hiệu quả cao. Nhận được sự ủng hộ của đông đảo tầng lớp nhân dân và sự ghi nhận cho nỗ lực của tỉnh Lâm Đồng.

Tuy vậy, với nỗ lực, quyết tâm của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Nguyên nhân một phần là do công tác tuyên truyền pháp luật đến người dân chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Việc quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng, pháp luật đến lực lượng đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ trong công tác quản lý, giải quyết về đất đai chưa thực sự đạt được kết quả như định hướng. Một phần do trình độ, năng lực, nhận thức hạn chế, một phần do lợi ích cá nhân đặt lên trên lợi ích của tập thể. Việc giải quyết khiếu nại về đất đai cần một trình độ nhất định và việc áp dụng pháp luật linh hoạt, chặt chẽ nhưng những điều kiện này lại thiếu ở một bộ phận cán bộ, công chức. Điều kiện về kinh phí, trang thiết bị vật chất còn hạn chế đã làm giảm hiệu quả của công tác quản lý đất đai và việc giải quyết khiếu nại về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Một nguyên nhân nữa là trình độ dân trí của người dân không đồng đều nên việc tiếp cận và thực hiện pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại có sự hạn chế. Trong tình hình an ninh trật tự xã hội hiện nay. Sự thiếu hiểu biết pháp luật của người dân bị lợi dụng, dẫn đến khiếu nại tràn lan, khiếu nại kéo dài, khiếu nại nhiều người và khiếu nại vượt cấp.

Pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại cho đến nay đã dần thể hiện sự bất cập do xu thế phát triển của xã hội và kinh tế nên cần thiết có sự điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp và cần có những giải pháp để khuyến

khích, duy trì, phát huy những thành quả đạt được, hạn chế những thiếu sót, tồn tại trong thời gian tới.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả của pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai tại tỉnh Lâm Đồng

Khiếu nại là quyền cơ bản của công dân được hiến định theo cách này hoặc các trong các bản Hiến pháp và được đảm bảo thực hiện, bảo vệ bằng pháp luật, nhất là Luật Khiếu nại. Qua các thời kỳ phát triển và thay đổi của pháp luật về khiếu nại (từ Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập thành lập Ban Thanh tra đặc biệt, đến Sắc lệnh số 138b-SL ngày 18/12/1949 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà... đến Luật Khiếu nại năm 2011) đều cùng chung ý nghĩa, mục đích và quy định là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức trước những Quyết định hành chính và hành vi hành chính có dấu hiệu vi phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Ngay từ những ngày đầu độc lập của đất nước, nhận thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn và công bằng xã hội trong công cuộc xây dựng, kiến thiết đất nước và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, Đảng và Nhà nước ta đã có những quy định để bảo vệ quyền khiếu nại của công dân bằng những chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tuy Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhưng trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tình hình khiếu nại vẫn xảy ra với số lượng lên đến hàng nghìn vụ trong tất cả các lĩnh vực, nhiều nhất và phức tạp, kéo dài vẫn là những vụ việc khiếu nại liên đến việc thu hồi đất, bồi

thường, hỗ trợ tái định cư. Do đó, để hạn chế và giảm thiểu được những vụ việc khiếu nại cần có những chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước để giải quyết khiếu nại một cách đúng đắn, khách quan, minh bạch và dân chủ. Để thực hiện tốt chủ trương này cần thiết phải:

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo trong công tác giải quyết khiếu nại và thực hiện nhiệm vụ quản lý về đất đai.

- Nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khiếu nại, pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan;

- Có giải pháp chung nhằm nâng cao vai trò, vị trí, chức năng và tổ chức của cán bộ, công chức làm công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại; tổ chức bộ máy của cơ quan thanh tra nhà nước trên cơ sở Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Xây dựng hệ thống các cơ quan thanh tra tập trung, thống nhất, chủ động, độc lập trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra;

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Thanh tra cấp tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới hoạt động của các cơ quan thanh tra; đổi mới phương thức xác minh, thẩm định, đánh giá kết luận.

- Đổi mới về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, chính quy, bản lĩnh;

- Có chỉ đạo và quán triệt phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh trong việc giải quyết dứt điểm khiếu nại.

- Bố trí kinh phí hợp lý, đảm bảo cho công tác giải quyết khiếu nại và thanh tra. Kinh phí để phổ biến và tăng cường phổ biến pháp luật về khiếu nại. Vận động và khuyến khích người dân, cơ quan, tổ chức hiểu rõ và nắm

được chủ trương, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nhà nước vào các mục tiêu chung, vì lợi ích của cộng đồng, xã hội; vì mục tiêu của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng

Nguyên nhân chủ yếu của việc khiếu nại liên quan đến đất đai là về phía pháp luật đất đai chưa hoàn chỉnh, nhất là Luật Đất đai đã được ban hành và có hiệu lực thi hành đã 05 năm, bộc lộ những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện và thực tiễn xã hội hiện nay. Qua thực tiễn triển khai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã cho thấy những hạn chế, thiếu sót của Luật Đất đai cần thiết được khắc phục:

Thứ nhất, theo Điểm c Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013 thì Nhà nước thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai đối với “*Đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng...*”. Tuy nhiên, tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013 lại quy định “*Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai*” tức là không thu hồi Giấy chứng nhận đối với trường hợp này; còn tại Khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn “*Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng*

đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật". Việc quy định này chưa rõ ràng, thiếu tính thống nhất, dễ gây ra nhiều cách hiểu (trên quy định thu hồi đất đối với trường hợp đất giao, cho thuê không đúng đối tượng, dưới lại quy định không được thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật đối với người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất) và áp dụng khác nhau; đây cũng là nguyên nhân của nhiều cuộc tranh chấp, khiếu nại kéo dài;

Thứ hai, Luật Đất đai 2013 quy định việc thu hồi đất theo Điều 61, 62, 64 và 65 là cần thiết nhằm bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Nhưng khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi và tiến hành thu hồi đất lại gặp nhiều khó khăn, cản trở, bất hợp tác của người bị thu hồi đất do người bị thu hồi đất không chấp hành quyết định thu hồi hoặc tự nguyện thực hiện quyết định nhưng chậm giao đất theo quy định, nhiều trường hợp khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tổ chức cưỡng chế thì người bị thu hồi đất gây cản trở người thi hành công vụ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người thi hành công vụ,... vì họ cho rằng giá đất bồi thường, chính sách trước và sau thu hồi đất không tương xứng với thị trường và lợi ích thực tế đất bị thu hồi mang lại. Có thể nói, đây là bất cập lớn đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về thu hồi đất thời gian qua;

Trên đây là bất cập của Luật Đất đai năm 2013 liên quan đến vấn đề thu hồi đất, ngoài ra, Luật Đất đai 2013 còn một số những hạn chế sau:

Thứ nhất: Khoản 1 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013: "*Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này.*"

Theo quy định này thì người có quyền sử dụng đất hợp pháp không có quyền cầm cố quyền sử dụng đất hợp pháp của mình. Điều này không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015: “1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.”. Bên cạnh đó, Điều 115 Bộ luật này quy định về quyền tài sản: “Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác.” Như vậy, quyền sử dụng đất là một loại tài sản được pháp luật dân sự công nhận, do đó, người có tài sản này có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật dân sự. Đối chiếu với các quy định từ Điều 309 đến Điều 327 Bộ luật dân sự 2015 và tình hình thực tế đời sống, khoản 1 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng công nhận quyền cầm cố quyền sử dụng đất của người có quyền sử dụng đất hợp pháp là mới bảo đảm sự công bằng và thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật dân sự

Thứ hai: mâu thuẫn giữa Luật Đất đai và Luật Công chứng:

Tại điểm d khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai 2013 quy định việc công chứng, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất: “Việc công chứng thực hiện tại các tổ chức hành nghề công chứng, việc chứng thực thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã”.

Trong khi đó, tại khoản 1 Điều 54 Luật Công chứng 2014 quy định: “Việc công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản phải được thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có bất động sản.”

Như vậy, theo quy định của Luật Đất đai 2013 thì người dân được quyền lựa chọn công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng hoặc chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Nhưng theo Luật Công chứng năm 2014 thì

người dân chỉ được công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản tại tổ chức hành nghề công chứng – quyền của người dân đã bị hạn chế hơn so với Luật Đất đai năm 2013.

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật về Đất đai để giảm bớt những bất cập trong thực hiện và áp dụng trong thực tiễn cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về khiếu nại. Cụ thể:

Khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011, quy định: *“1. Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.*

2. Người khiếu nại là công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức thực hiện quyền khiếu nại.”

Theo những quy định này, người nước ngoài và người không quốc tịch sống trên lãnh thổ Việt Nam không có quyền khiếu nại. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Khiếu nại năm 2011: *“Khiếu nại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam và việc giải quyết khiếu nại được áp dụng theo quy định của Luật này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác”* thì cá nhân nước ngoài vẫn có quyền khiếu nại và vẫn thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Khiếu nại năm 2011.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại hiện hành: *“ Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét*

lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.”, theo quy định này, công dân chỉ có quyền khiếu nại một quyết định hành chính mang tính cá biệt mà không có quyền khiếu nại quyết định mang tính quy phạm của cơ quan nhà nước. Đây là một hạn chế đối với quyền khiếu nại của công dân vì trên thực tế, chính những quyết định này là “*căn nguyên*” gây nhiều bức xúc trong nhân dân và thậm chí dẫn đến những khiếu nại đông người, vượt cấp

3.2.2. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng

Nghiên cứu, phân tích của Đề tài từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng về công tác giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, nhất là trong việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Có những thành tựu, kết quả tích cực đạt được từ chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và pháp luật của Nhà nước cũng có những hạn chế, tồn tại từ thực tiễn và hậu quả để lại là những vụ khiếu nại kéo dài, khiếu nại đông người và thường phải giải quyết lần thứ hai. Có cả những vụ việc không giải quyết được dứt điểm, ổn thỏa bằng quyết định giải quyết khiếu nại mà phải giải quyết qua Tòa án hành chính, việc này để lại hậu quả và cách nhìn nhận sai lệch về quản lý của các cơ quan Nhà nước và dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, làm mất trật tự, an toàn và an ninh xã hội. Do đó, cần thiết có giải pháp hữu hiệu để giải quyết triệt để những tồn tại như sau:

Thứ nhất: với nguyên nhân là sự chênh lệch quá lớn giữa Bảng giá đất do cơ quan Nhà nước ban hành với giá đất thị trường, Nhà nước cần nghiên

cứu, ban hành Bảng giá đất phù hợp và sát với giá thị trường để tránh việc khiếu nại do chênh lệch về giá đất.

Thứ hai, khiếu nại phát sinh do năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý Nhà nước về đất đai cần thường xuyên được đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và nhất là trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ thực tiễn giữa các địa phương, các tỉnh trong cả nước để nâng trình độ, kinh nghiệm nghiệp vụ cho cán bộ công chức. Đồng thời, xây dựng những quy chuẩn, điều kiện, trình độ, kỹ năng nhất định, chính quy... khi tuyển dụng và tổ chức thi tuyển để đảm bảo bảo đảm trách được nhiệm vụ được giao.

Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý Nhà nước về đất đai cũng như năng lực, trình độ trong việc giải quyết khiếu nại, khả năng vận dụng và áp dụng pháp luật một cách khoa học, logic, hiểu đúng tinh thần pháp luật để giải quyết khiếu nại một cách triệt để, khách quan, công bằng, dân chủ, đảm bảo lợi ích của các bên

Thứ ba, thường xuyên tổ chức các buổi quán triệt và hội nghị để nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo ở địa phương về tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác quản lý về đất đai cũng như sự cần thiết phải giải quyết khiếu nại đúng theo quy định pháp luật, đúng chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng.

Thứ tư, thường xuyên tuyên truyền, nâng cao tinh thần đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản về đất đai và giải quyết khiếu nại, để việc quản lý về đất đai đảm bảo theo quy định của pháp luật, không vì lợi ích cá nhân hoặc vì lạm dụng vị trí, nhiệm vụ nhằm trục lợi cá nhân hoặc vì sự “thui chột” về đạo đức mà giải quyết khiếu nại thiếu công bằng, khách quan, che giấu thông tin, chạy tội, không vì lợi ích của các bên và không đảm bảo để người dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đảng và Nhà nước cần quan tâm, sớm có cơ chế chi trả lương cho cán bộ công chức với mức lương đảm bảo được cuộc sống bản thân và gia đình, như vậy sẽ hạn chế được rất nhiều những tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, có chế tài thật nghiêm minh, có tính răn đe đối với những vi phạm quy định pháp luật để hạn chế thấp nhất những vi phạm pháp luật.

Thứ năm, nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và thường xuyên đổi mới phương thức tuyên truyền để pháp luật “đến” với người dân một cách dễ dàng thân thiện nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đây là những đối tượng dễ bị kích động, lôi kéo nhất. Thông qua tuyên truyền pháp luật khơi dậy lòng yêu nước sẵn có của người dân, kêu gọi người dân vì lợi ích chung của cộng đồng mà hi sinh lợi ích của cá nhân để xây dựng và quy hoạch tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung ngày càng giàu mạnh, hiện đại...

Thứ sáu, Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011 qua thực tiễn triển khai đã bộc lộ những thiếu sót, lạc hậu, không thống nhất, bất cập do cơ chế thị trường có nhiều thay đổi, phát triển nên cần thiết có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

Tiểu kết Chương 3

Với những hạn chế, tồn tại trong triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua những vụ việc phát sinh cụ thể, chủ yếu là trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, những vụ việc phát sinh do một cá nhân khiếu nại cũng như vụ việc do nhiều đối tượng khiếu nại đều có diễn biến phức tạp, kéo dài, hầu hết đều phải giải quyết lần hai mới có quyết định giải quyết khiếu nại. Với sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp chính quyền, nỗ lực của hệ thống chính trị trong việc giải quyết khiếu nại theo tinh thần của Hiến pháp và pháp luật, nhưng vẫn không thể thỏa mãn và đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Từ năm 2014 đến giữa năm 2018, cơ quan tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thụ lý và giải quyết 3.040 vụ việc tranh chấp liên quan đến đất đai. Trong đó có những vụ việc do người dân, cơ quan, tổ chức không đồng ý với quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền và đã khởi kiện.

Có những vụ việc, do sai sót trong quản lý nhà nước về đất đai gây ra thiệt hại, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và không giải quyết thỏa đáng được nên đã dẫn đến việc khởi kiện ra tòa án. Có những vụ việc qua xác minh, thiệt hại là rất lớn (hàng tỉ đồng), nguyên nhân một phần là do trình độ, chuyên môn nghiệp vụ còn thấp, không có nhiều kinh nghiệm nghiệp vụ; việc áp dụng pháp luật yếu kém, tư duy theo lối mòn; đạo đức công vụ và đảng viên dần bị phai mờ do những lợi ích, cám dỗ trước mắt... do đó cần thiết có những chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước để việc thực thi pháp luật được đảm bảo. Cần thiết tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong quản lý, trong điều hành bộ máy chính quyền để đảm bảo pháp luật được thực thi theo đúng tinh thần và chủ trương.

Cần thiết có những giải pháp tích cực, hữu hiệu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước; nâng cao nhận thức, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao ý thức pháp luật và thực thi pháp luật của người dân trong việc thực hiện quyền khiếu nại nói riêng và quyền làm chủ đất nước của mình. Hết sức tránh để xảy ra tình trạng khiếu nại kéo dài, khiếu nại đông người, khiếu nại vượt cấp... gây mất trật tự, an toàn, an ninh xã hội.

KẾT LUẬN

Quyền khiếu nại là quyền cơ bản của công dân được hiến định trong các bản Hiến pháp qua các thời kỳ phát triển xã hội, đất nước. Qua triển khai thi hành Luật Khiếu nại năm 2011, quyền khiếu nại được thực hiện bởi cá nhân, cơ quan, tổ chức nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức đối với những quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng các quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan quản lý nhà nước, của công chức trong khi thi hành nhiệm vụ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Qua nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhất là trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện quy hoạch, chỉnh trang đô thị cho thấy cần có những chủ trương, giải pháp để nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai nói riêng và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội nói chung. Nội dung chính, chủ yếu của Luận văn là:

Thứ nhất, nghiên cứu cho thấy khiếu nại hành chính là quyền cơ bản của công dân được bảo đảm thực hiện và bảo vệ bởi Hiến pháp và pháp luật. Khiếu nại là một hình thức để người dân, cơ quan, tổ chức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp mình khi quyền và lợi ích bị xâm phạm, bị ảnh hưởng.

Thứ hai, thông qua việc giải quyết khiếu nại mà những tồn tại và những thiếu sót trong quản lý nhà nước và thực thi công vụ bộc lộ. Giải quyết khiếu nại cũng phản ánh được phần nào thực trạng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cũng qua giải quyết khiếu nại, nhất là giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho thấy những chủ trương, đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước trong công cuộc kiến thiết, xây dựng đất

nước sẽ có những mâu thuẫn với lợi ích của công dân nhưng bằng những định hướng, bằng pháp luật đảng và nhà nước đảm bảo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Mâu thuẫn phát sinh nhưng được giải quyết bằng pháp luật một cách công bằng, khách quan, minh bạch, dân chủ, công khai và trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Thứ ba, việc đảm bảo cho chủ thể khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại của mình thể hiện tính dân chủ của đảng, nhà nước. Tôn trọng và đảm bảo mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Các giai đoạn của quá trình giải quyết khiếu nại thể hiện tính khách quan và nghiêm minh của luật pháp. Đồng thời, thể hiện tính thống nhất và tinh thần cải cách hành chính trong việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai. Thể hiện sự tiên bộ trong lập pháp và hành pháp của pháp luật Việt Nam.

Thứ tư, xã hội ngày càng phát triển, khiếu nại hành chính nói chung và khiếu nại trong lĩnh vực đất đai nói riêng đòi hỏi phải ngày càng được hoàn thiện, theo kịp sự phát triển của nền kinh tế, xã hội để điều chỉnh hoạt động khiếu nại theo trình tự luật định, chặt chẽ để đưa ra quyết định giải quyết khiếu nại trên cơ sở pháp luật, khách quan, công bằng... việc này yêu cầu pháp luật về đất đai, pháp luật khiếu nại và hệ thống pháp luật cần thiết được hoàn thiện theo đúng chủ trương, đường lối, sự lãnh đạo của đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình nghiên cứu, thực hiện luận văn, học viên đã nghiên cứu pháp luật về đất đai, pháp luật về khiếu nại và một số pháp luật liên quan, những Luận án Tiến sĩ, Luận văn Thạc sĩ; tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo của một số cơ quan trong tỉnh Lâm Đồng; nghiên cứu hồ sơ một số vụ việc khiếu nại cụ thể trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng... để đưa ra những nhận định, đánh giá và giải pháp nhằm góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật

về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai từ thực tiễn triển khai luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Với nhận thức còn sơ khởi, khả năng còn hạn chế về lý luận và thực tiễn, học viên không thể đi sâu phân tích, đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ, khách quan, đầy đủ các khía cạnh về lý luận và thực tiễn pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai. Do đó, học viên hi vọng sẽ được tiếp cận và nghiên cứu các vấn đề còn lại ở các công trình khoa học khác. Và luận văn không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, sai sót về nội dung và hình thức trình bày, vì vậy học viên mong nhận được nhận xét, góp ý của Hội đồng chấm luận văn, của các thầy cô, đồng nghiệp và bạn đọc.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014), *Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, ban hành ngày 26/5/2014, Hà Nội
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010, định hướng đến 2020*, ban hành ngày 24/5/2005, Hà Nội
3. Bộ Chính trị (2008), *Thông báo số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 về tình hình, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo*, ban hành ngày 10/01/2008, Hà Nội
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010, định hướng đến 2020*, ban hành ngày 24/5/2005, Hà Nội
5. Bộ Chính trị (2016), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*
6. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2006 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02/6/2006, Hà Nội
7. Chính phủ (2014), *Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân*, ban hành ngày 26/6/2014, Hà Nội
8. Chính phủ (2012), *Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại*, ban hành ngày 03/10/2012, Hà Nội
9. Chính phủ (2014), *Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*, ban hành ngày 15/5/2014, Hà Nội
10. Chính phủ (2014), *Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13*, ban hành ngày 15/5/2014, Hà Nội

11. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình Luật Đất đai*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam
13. Trần Đình (2016), *Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội
14. Hoàng Ngọc Giao (2009), *Cơ chế giải quyết khiếu nại – thực trạng và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân.
15. Trần Minh Hương (2009), *Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, Nxb Công an nhân dân.
16. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*
17. Quốc hội (2013), *Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 về Đất đai*
18. Quốc hội (2011), *Luật số 02/2011/QH13 ngày 11/1/2011 về Khiếu nại*
19. Quốc hội (2013), *Luật số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013 về Tiếp công dân*.
20. Quốc hội (2015), *Luật số 93/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về Tổ tụng hành chính*.
21. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai*, ban hành ngày 23/11/2012, Hà Nội
22. Phạm Hồng Thái, Đinh Văn Mậu (2001), *Tìm hiểu pháp luật hành chính Việt Nam*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
23. Thanh tra Chính phủ (2013), *Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính*, ban hành ngày 31/10/2013, Hà Nội

24. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Đề án 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng về tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016*, ban hành ngày 15/7/2013, Hà Nội
25. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2014), *Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 về việc công bố hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành đến hết ngày 31/12/2013*, ban hành ngày 30/5/2014, Lâm Đồng
26. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2015), *Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2014*, ban hành ngày 28/01/2015, Lâm Đồng
27. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2016), *Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần*, ban hành ngày 26/02/2016, Lâm Đồng
28. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2017), *Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2016*, ban hành ngày 28/3/2017, Lâm Đồng
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2018), *Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần*, ban hành ngày 07/3/2018, Lâm Đồng

30. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2018), *Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 về ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, ban hành ngày 23/3/2018, Lâm Đồng
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2017), *Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội nông dân trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, ban hành ngày 03/8/2017, Lâm Đồng
32. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2018), *Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 về việc công bố Danh mục Thủ tục hành chính lĩnh vực khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; xử lý đơn thư; phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, ban hành ngày 31/5/2018, Lâm Đồng
33. Đức Tú (2016), “Lâm Đồng: Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Tố cáo”, <http://baolamdong.vn/phapluat/201611/lam-dong-thuc-hien-tot-luat-khieu-nai-to-cao-2758405/>, (25/11/2016)
34. PTQ (2015), “Một số quy định pháp luật về thu hồi đất còn nhiều bất cập”, <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-traooi.aspx?ItemID=1858>, (09/10/2015)
35. Phạm Thị Hồng Đào (2017), “Luật khiếu nại năm 2011 và những bất cập cần hoàn thiện”, <http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2096>, (13/02/2017)

36. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2017), *Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc giải quyết đơn của ông Tống Trần Hiệp và 05 hộ*, ban hành ngày 31/8/2017, Lâm Đồng
37. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2018), *Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 về việc giải quyết đơn của ông Lành Văn Chèo*, ban hành ngày 07/5/2018, Lâm Đồng
38. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm (2018), *Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 29/4/2018 về tình hình triển khai thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa cây trồng, vật kiến trúc; tổ chức cắm mốc bàn giao đất tại khu D1, khu quy hoạch dân cư ven Quốc lộ 20, xã Lộc An*, ban hành ngày 29/4/2018, Lâm Đồng
39. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2017), *Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Như Triều (lần 2)*, ban hành ngày 23/5/2017, Lâm Đồng
40. Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên (2018), *Quyết định về việc phê duyệt phương án cưỡng chế thi hành Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Trương Thị Trung, cư trú tại thôn Cát Lâm 3, xã Phước Cát 1, huyện Cát Tiên*, ban hành ngày 18/4/2018, Lâm Đồng
41. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2017), *Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 01/9/2017 về tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, ban hành ngày 01/9/2017, Lâm Đồng
42. Võ Khánh Vinh (chủ biên), (2011), *Quyền Con người*, Nxb Khoa học xã hội.